



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 08 tháng 07 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định

Mã chứng khoán: BTN

Trụ sở: Km 1215 Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 0256.3832809

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thảo Phương

Địa chỉ: Công ty Cổ Phần Gạch Tuy Nén Bình Định

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 096511309 ; 0256.3832809

Loại Công bố thông tin: 24h; 72h; Yêu cầu; Bất thường; Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 08/07/2023 Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ; hồ sơ Đại hội gồm:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Và các Tài liệu ĐHĐCĐ đã được thông qua tại Đại Hội.

Thông tin này cũng được chúng tôi công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại: www.tuynenbinhdinh.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- HQQT, BKS (để b/c)
- Ban GD (để b/c)
- P.KTTV
- Lưu VT

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Thảo Phương



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số:226/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BTN

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần gạch Tuy nén Bình Định (triệu tập lần 03) ngày 08/07/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 (Theo Báo cáo số 01/2023/BC-CT đính kèm)

Điều 2: Báo cáo tình hình hoạt động quản trị công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 (Theo Báo cáo số 02/2023/BC-HĐQTCT đính kèm)

Điều 3: Báo cáo của Ban Kiểm soát (Theo Báo cáo số 03/2023/BC-BKS đính kèm)

Điều 4: Tờ trình V/v Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định (Theo Tờ trình số 04/2023/TTr-ĐHĐCĐ đính kèm)

Điều 5: Tờ trình V/v Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 (Theo Tờ trình số 05/2023/TTr-ĐHĐCĐ đính kèm)

Điều 6: Tờ trình V/v Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định (Theo Tờ trình số 06/2023/TTr-ĐHĐCĐ đính kèm)

Điều 7: Tờ trình V/v Quyết toán chi trả tiền thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS; quyết toán tiền lương, thưởng của BGD-KTT năm 2022 và Kế hoạch trả thù lao, thưởng



HĐQT, BKS; tiền lương, thưởng BGD-KTT năm 2023 (Theo Tờ trình số 07/2023/TTr-DHĐCĐ đính kèm)

Điều 8: Tờ trình V/v lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định (Theo Tờ trình số 08/2023/TTr-DHĐCĐ đính kèm)

Điều 9: Tờ trình V/v thay đổi tên Công ty (Theo Tờ trình số 09/2023/TTr-DHĐCĐ đính kèm)

Điều 10: Tờ trình V/v phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ (Theo Tờ trình số 10/2023/TTr-DHĐCĐ đính kèm)

Điều 11: Tờ trình V/v Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Theo Tờ trình số 11/2023/TTr-DHĐCĐ đính kèm)

Điều 12: Tờ trình V/v Bán hoặc bàn giao số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị Tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (Theo Tờ trình số 12/2023/TTr-DHĐCĐ đính kèm)

Điều 13: Tờ trình V/v thông qua các giao dịch với các bên có liên quan (Theo Tờ trình số 13/2023/TTr-DHĐCĐ đính kèm)

Điều 14: Tờ trình V/v Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị Tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (Theo Tờ trình số 14/2023/TTr-DHĐCĐ đính kèm)

Điều 15: Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Điều lệ công ty (Theo Tờ trình số 15/2023/TTr-DHĐCĐ đính kèm)

Điều 16: Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Theo Tờ trình số 16/2023/TTr-DHĐCĐ đính kèm)

Điều 17: Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Theo Tờ trình số 17/2023/TTr-DHĐCĐ đính kèm)

Điều 18: Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (Theo Tờ trình số 18/2023/TTr-DHĐCĐ đính kèm)

Điều 19: Tờ trình V/v Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 (Theo Tờ trình số 19/2023/TTr-DHĐCĐ đính kèm)

Điều 20: Tờ trình V/v Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025 (Theo Tờ trình số 20/2023/TTr-DHĐCĐ đính kèm)



Điều 21: Thông qua kết quả miễn nhiệm, kết quả bầu cử thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kì 2021 – 2025

- Miễn nhiệm 02 thành viên Hội đồng quản trị:
 - + Bà: **Nguyễn Thị Hồng Phương** - Thành viên HĐQT
 - + Bà: **Nguyễn Thị Thanh Vi** - Thành viên HĐQT
- Miễn nhiệm 02 thành viên Ban kiểm soát:
 - + Ông: **Lê Ngọc Sơn** - Trưởng ban Kiểm soát
 - + Ông: **Nguyễn Văn Hưng** - Thành viên Ban Kiểm soát
- Thông qua danh sách Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử:
 - + Bà: **Nguyễn Thị Thắm**
 - + Ông: **Nguyễn Mậu Hoàng**
- Thông qua danh sách Thành viên Ban kiểm soát trúng cử:
 - + Bà: **Đinh Thị Hà**
 - + Ông: **Chu Quý Dương**

Điều 22: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành cùng toàn thể cổ đông Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- DHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT;
- CBTT theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

CHỦ TỌA



MAI THẾ DŨNG



CÔNG TY CỔ PHẦN

GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

Số: 01/2023/BB-ĐHĐCĐ-BTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

- Tên Công ty** : Công Ty Cổ Phần Gạch Tuy Nén Bình Định
- Trụ sở chính** : Km1215 - Quốc lộ 1A - Xã Phước lộc - Huyện Tuy phước - Tỉnh Bình Định
- Điện thoại** : (0256) 3832809 -02563832176
- Mã số doanh nghiệp** : 4100431180 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 28/12/2001, đăng ký lần thứ 11 ngày 17/02/2023.
- Thời gian** : 08 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 07 năm 2023
- Địa điểm họp** : Hội trường Công ty cổ phần gạch tuy nén Bình Định
- Thành phần tham dự** : - Cổ đông/đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông;
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cán bộ công nhân viên của Công ty.

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Ông Ngô Văn Quang – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
- Nội dung báo cáo:
 - + Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 04/04/2023 (647 cổ đông), sở hữu 4.396.762 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần gạch Tuy nén Bình Định.
 - + Cổ đông tham dự Đại hội: 07 cổ đông/người được ủy quyền, đại diện cho 644.415 cổ phần/phiếu biểu quyết, tương ứng với 14,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Khoản 3, Điều 145 Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần gạch Tuy Nén Bình Định (triệu tập lần 03) đủ điều kiện để tiến hành.

2. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu Đại hội

Ông **Mai Thế Dũng** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội theo quy định. Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu như sau:

2.1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông **Mai Thế Dũng** Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội
- Ông **Trần Mạnh Hùng** Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
- Ông **Lê Ngọc Sơn** Trưởng Ban kiểm soát

2.2. Ban Kiểm phiếu:

- Bà **Lê Thảo Phương** Trưởng Ban Kiểm phiếu
- Bà **Trần Thị Bích Vân** Thành viên
- Ông **Nguyễn Văn Hưng** Thành viên

Đoàn Chủ tịch và Ban kiểm phiếu được ĐHCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

3. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội, bao gồm:

- Ông **Ngô Văn Quang** Thư ký

4. Ông Lê Ngọc Sơn thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được ĐHCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

5. Ông Lê Ngọc Sơn thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội

Nội dung Chương trình Đại hội cụ thể như sau:

- Nội dung 1: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Nội dung 2: Báo cáo tình hình hoạt động quản trị công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.
- Nội dung 3: Báo cáo của Ban Kiểm soát.
- Nội dung 4: Tờ trình V/v Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định.
- Nội dung 5: Tờ trình V/v Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023.
- Nội dung 6: Tờ trình V/v Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định.

11/01/2023

- Nội dung 7: Tờ trình V/v Quyết toán chi trả tiền thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS; quyết toán tiền lương, thưởng của BGD-KTT năm 2022 và Kế hoạch trả thù lao, thưởng HĐQT, BKS; tiền lương, thưởng BGD-KTT năm 2023.
- Nội dung 8: Tờ trình V/v lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định.
- Nội dung 9: Tờ trình V/v thay đổi tên Công ty.
- Nội dung 10: Tờ trình V/v phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ.
- Nội dung 11: Tờ trình V/v Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Nội dung 12: Tờ trình V/v Bán hoặc bàn giao số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị Tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Nội dung 13: Tờ trình V/v thông qua các giao dịch với các bên có liên quan.
- Nội dung 14: Tờ trình V/v Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị Tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Nội dung 15: Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Điều lệ công ty.
- Nội dung 16: Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Nội dung 17: Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Nội dung 18: Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Nội dung 19: Tờ trình V/v Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025.
- Nội dung 20: Tờ trình V/v Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025.

Chương trình được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

Nội dung 01: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Người trình bày: Ông: **Trần Mạnh Hùng** - Giám đốc

Nội dung 02: Báo cáo tình hình hoạt động quản trị công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023

Người trình bày: Ông: **Mai Thế Dũng** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 03: Báo cáo của Ban Kiểm soát

Người trình bày: Ông: **Lê Ngọc Sơn** - Trưởng BKS

2. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Nội dung 04: Tờ trình V/v Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định

Người trình bày: Bà: **Lê Thảo Phương** - Kế toán trưởng

Nội dung 05: Tờ trình V/v Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023

Người trình bày: Bà: **Lê Thảo Phương** - Kế toán trưởng

Nội dung 06: Tờ trình V/v Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định

Người trình bày: Bà: **Lê Thảo Phương** - Kế toán trưởng

Nội dung 07: Tờ trình V/v Quyết toán chi trả tiền thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS; quyết toán tiền lương, thưởng của BGD-KTT năm 2022 và Kế hoạch trả thù lao, thưởng HĐQT, BKS; tiền lương, thưởng BGD-KTT năm 2023

Người trình bày: Ông: **Trần Mạnh Hùng** - Giám đốc

Nội dung 08: Tờ trình V/v lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định

Người trình bày: Ông: **Trần Mạnh Hùng** - Giám đốc

Nội dung 09: Tờ trình V/v thay đổi tên Công ty

Người trình bày: Ông: **Trần Mạnh Hùng** - Giám đốc

Nội dung 10: Tờ trình V/v phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ

Người trình bày: Ông: **Mai Thế Dũng** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 11: Tờ trình V/v Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Người trình bày: Ông: **Mai Thế Dũng** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 12: Tờ trình V/v Bán hoặc bàn giao số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị Tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty

Người trình bày: Ông: **Mai Thế Dũng** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 13: Tờ trình V/v thông qua các giao dịch với các bên có liên quan

Người trình bày: Ông: **Mai Thế Dũng** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 14: Tờ trình V/v Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị Tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty

Người trình bày: Ông: **Mai Thế Dũng** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 15: Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Điều lệ công ty

Người trình bày: Ông: **Mai Thế Dũng** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 16: Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Người trình bày: Ông: **Mai Thế Dũng** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 17: Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Người trình bày: Ông: **Mai Thế Dũng** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 18: Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Người trình bày: Ông: **Mai Thế Dũng** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 19: Tờ trình V/v Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025

Người trình bày: Ông: **Mai Thế Dũng** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 20: Tờ trình V/v Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025

Người trình bày: Ông: **Mai Thế Dũng** - Chủ tịch HĐQT

PHẦN III. THẢO LUẬN VÀ Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Đoàn Chủ tọa và Đại hội đã lắng nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông và tiến hành thảo luận về nội dung báo cáo, tờ trình đã được trình bày tại Đại hội.

- Ý kiến của cổ đông mã số BTN-169: Trao đổi về một số nội dung liên quan đến sản phẩm của Công ty, đề xuất nghiên cứu phát triển thêm các mảng sản xuất kinh doanh khác và phương hướng hợp tác với Công ty trong thời gian sắp tới. Bán và thanh lý những vật tư, tài sản không cần thiết để thu hồi vốn sản xuất kinh doanh.
- Ý kiến của cổ đông mã số BTN-451: Trao đổi về một số nội dung liên quan đến sản phẩm của Công ty. Đề xuất nội dung sử dụng mặt bằng Công ty, chỉnh trang công vào tạo điểm nhấn với khách hàng, xây dựng showroom giới thiệu sản phẩm, đồng thời thực hiện thêm các hoạt động quảng cáo, marketing.

Chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn Chủ tọa và Công ty tiếp nhận, trả lời và chia sẻ những thông tin liên quan đến các ý kiến của cổ đông.

Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Chủ tọa điều khiển Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết đối với các nội dung tại các báo cáo, các tờ trình đã được trình bày tại Đại hội.

Sau khi các cổ đông hoàn thành việc bỏ phiếu, hòm phiếu được chuyển vào khu vực kiểm phiếu để Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu.

Sau khi kết thúc thời gian kiểm phiếu, bà **Lê Thảo Phương** - Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo tới toàn thể Đại hội kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số cổ đông/người được uỷ quyền tham dự Đại hội vào 09h50 ngày 08/07/2023 (thời điểm thực hiện biểu quyết nội dung trong Phiếu biểu quyết của Đại hội) gồm: **07** cổ đông/người được uỷ quyền, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết (mỗi cổ phần phổ

thông có một phiếu biểu quyết), chiếm tỷ lệ **14,66%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền tham dự họp đã được phát 01 tờ Phiếu biểu quyết.

- Tổng số Phiếu phát ra: **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết.
- Tổng số Phiếu không thu về: **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết;
- Tổng số Phiếu thu về: **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết.
- Kết quả cụ thể:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này **ĐẠT TỶ LỆ** được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2. Báo cáo tình hình hoạt động quản trị công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này **ĐẠT TỶ LỆ** được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này **ĐẠT TỶ LỆ** được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

4. Tờ trình V/v Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần gạch Tụy nen Bình Định

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này **ĐẠT TỶ LỆ** được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

5. Tờ trình V/v Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 07 tờ Phiếu, đại diện cho 644.415 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 07 tờ Phiếu, đại diện cho 644.415 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này ĐẠT TỶ LỆ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

6. Tờ trình V/v Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 07 tờ Phiếu, đại diện cho 644.415 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 06 tờ Phiếu, đại diện cho 643.515 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,86% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 01 tờ Phiếu, đại diện cho 900 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0,14% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này ĐẠT TỶ LỆ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,86% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

7. Tờ trình V/v Quyết toán chi trả tiền thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS; quyết toán tiền lương, thưởng của BGD-KTT năm 2022 và Kế hoạch trả thù lao, thưởng HĐQT, BKS; tiền lương, thưởng BGD-KTT năm 2023

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 07 tờ Phiếu, đại diện cho 644.415 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 06 tờ Phiếu, đại diện cho 643.515 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,86% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 01 tờ Phiếu, đại diện cho 900 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0,14% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này ĐẠT TỶ LỆ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,86% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

8. Tờ trình V/v lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 07 tờ Phiếu, đại diện cho 644.415 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 07 tờ Phiếu, đại diện cho 644.415 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này ĐẠT TỶ LỆ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

9. Tờ trình V/v thay đổi tên Công ty

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 07 tờ Phiếu, đại diện cho 644.415 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 07 tờ Phiếu, đại diện cho 644.415 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này ĐẠT TỶ LỆ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

10. Tờ trình V/v phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 07 tờ Phiếu, đại diện cho 644.415 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 07 tờ Phiếu, đại diện cho 644.415 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này ĐẠT TỶ LỆ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

11. Tờ trình V/v Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 07 tờ Phiếu, đại diện cho 644.415 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 06 tờ Phiếu, đại diện cho 643.515 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,86% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 01 tờ Phiếu, đại diện cho 900 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0,14% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này ĐẠT TỶ LỆ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,86% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

12. Tờ trình V/v Bán hoặc bàn giao số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị Tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 07 tờ Phiếu, đại diện cho 644.415 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là **06** tờ Phiếu, đại diện cho **643.515** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **99,86%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là **01** tờ Phiếu, đại diện cho **900** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0,14%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này **ĐẠT TỶ LỆ** được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là **99,86%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

13. Tờ trình V/v thông qua các giao dịch với các bên có liên quan

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này **ĐẠT TỶ LỆ** được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

14. Tờ trình V/v Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị Tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này **ĐẠT TỶ LỆ** được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

15. Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Điều lệ công ty

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này **ĐẠT TỶ LỆ** được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

16. Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này **ĐẠT TỶ LỆ** được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

17. Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này **ĐẠT TỶ LỆ** được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

18. Tờ trình V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này **ĐẠT TỶ LỆ** được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

19. Tờ trình V/v Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là **07** tờ Phiếu, đại diện cho **644.415** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là **0** tờ Phiếu, đại diện cho **0** phiếu biểu quyết,

chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này ĐẠT TỶ LỆ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

20. Tờ trình V/v Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 07 tờ Phiếu, đại diện cho 644.415 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 07 tờ Phiếu, đại diện cho 644.415 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 tờ Phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này ĐẠT TỶ LỆ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

PHẦN V. BẦU CỬ HĐQT, BKS

Chủ tọa điều khiển Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử HĐQT, BKS.

Sau khi các cổ đông hoàn thành việc bầu cử, hòm phiếu được chuyển vào khu vực kiểm phiếu để Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu. Đại hội nghỉ giải lao.

Sau khi kết thúc thời gian kiểm phiếu, bà **Lê Thảo Phương** - Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo tới toàn thể Đại hội kết quả kiểm phiếu bầu cử như sau:

1. Bầu bổ sung thành viên HĐQT

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 644.415 cổ phần
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia: 644.415 cổ phần
- Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT: 1.288.830 phiếu bầu

Danh sách các ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua:

TT	Họ và tên	CCCD	Địa chỉ	Vị trí đề cử
----	-----------	------	---------	--------------

TT	Họ và tên	CCCD	Địa chỉ	Vị trí đề cử
1	Nguyễn Thị Thắm	031187010113	59 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	TV HĐQT
2	Nguyễn Mậu Hoàng	001077038474	209 TT TTX VN, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	TV HĐQT

Kết quả bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025 như sau:

- Số phiếu phát ra: **07** phiếu tương ứng **1.288.830** phiếu bầu
- Số phiếu thu về: **07** phiếu tương ứng **1.288.830** phiếu bầu
- Số phiếu hợp lệ: **07** phiếu tương ứng **1.288.830** phiếu bầu
- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu tương ứng **0** phiếu bầu

Kết quả bầu cử:

STT	Tên ứng viên HĐQT	Số lượng phiếu bầu (từ cao xuống thấp)
1	Nguyễn Thị Thắm	644.415
2	Nguyễn Mậu Hoàng	644.415

2. Bầu bổ sung thành viên BKS

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **644.415** cổ phần
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia: **644.415** cổ phần
- Tổng số phiếu bầu thành viên BKS: **1.288.830** phiếu bầu

Danh sách các ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua:

TT	Họ và tên	CCCD	Địa chỉ	Vị trí đề cử
1	Đình Thị Hà	035185003068	F14-B3 C/c Homyland 2, Bình Trưng Tây, TP.Thủ Đức, TP.HCM	TV Ban Kiểm soát
2	Chu Quý Dương	014091008723	1902, CT10C KĐT Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội.	TV Ban Kiểm soát

Kết quả bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2025 như sau:

- Số phiếu phát ra: **07** phiếu tương ứng **1.288.830** phiếu bầu
- Số phiếu thu về: **07** phiếu tương ứng **1.288.830** phiếu bầu
- Số phiếu hợp lệ: **07** phiếu tương ứng **1.288.830** phiếu bầu
- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu tương ứng **0** phiếu bầu

Kết quả bầu cử:

STT	Tên ứng viên BKS	Số lượng phiếu bầu (từ cao xuống thấp)
1	Đinh Thị Hà	644.415
2	Chu Quý Dương	644.415

3. Công bố kết quả

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế bầu cử đã thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu, Ban bầu cử công bố danh sách thành viên HĐQT, BKS trúng cử nhiệm kỳ 2021 – 2025 như sau:

Thành viên bổ sung Hội đồng quản trị:

- Bà Nguyễn Thị Thắm
- Ông Nguyễn Mậu Hoàng

Thành viên bổ sung Ban kiểm soát:

- Bà Đinh Thị Hà
- Ông Chu Quý Dương

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Ông **Ngô Văn Quang** – thư ký Đại hội trình bày Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Biên bản và Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Đại hội kết thúc 10 giờ 30 cùng ngày.


THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Ngô Văn Quang

T. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tọa



Mai Thế Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0256.3832121 - 3832176 - 3832809 – 3832254

Website: <http://www.tuynenbinhdinh.com.vn/>

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

QUY CHẾ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (sau đây gọi là “**Đại hội**”) Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện các quy định theo Quy chế này.

CHƯƠNG II. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự đại hội.

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Biểu quyết tất cả các vấn đề nằm trong chương trình Nghị sự thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định.
2. Được Ban Tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.
3. Phát biểu và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định.
4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận “Thẻ biểu quyết”, “Phiếu biểu quyết” (trong đó có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội.
5. Giá trị biểu quyết của “Thẻ biểu quyết”, “Phiếu biểu quyết” tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt và tham dự biểu quyết tại Đại hội.



6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền khi tới dự họp Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung được nêu tại Khoản 1, 2 Điều này.
7. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban Kiểm phiếu đang tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội phải mang theo Giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là cá nhân, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền và Giấy tờ pháp lý cá nhân của người được ủy quyền (nếu được ủy quyền), hoặc Quyết định cử người đại diện phần vốn đối với cổ đông là tổ chức (đối với đại diện theo ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.
3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội, có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp Cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội, phải liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
2. Điều khiển Đại hội theo chương trình nghị sự, các Quy chế đã được Đại hội thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
4. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trình tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự.
5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
6. Chủ tọa có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.
7. Chủ tọa có thể yêu cầu tất cả người tham dự Đại hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự Đại hội; trục xuất những người không tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản

tiến trình bình thường của Đại hội hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

8. Bất cứ lúc nào Chủ tọa có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nền Bình Định) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu thấy rằng:
 - a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
 - b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký gồm 02 người do Chủ tọa cử. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa như: ghi chép biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, dự thảo các văn kiện, kết luận và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu, trình bày trước Đại hội về Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.
3. Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng và nhiệm vụ như sau:
 - a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Giấy tờ pháp lý cá nhân, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có);
 - b) Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu của Đại hội;
 - c) Tổng hợp kết quả kiểm tra và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm:
 - Trước khi khai mạc Đại hội;
 - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông tham dự Đại hội (Ví dụ: Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp...).
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập Bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu để xảy ra sai phạm.
3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn cổ đông, đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;
 - Thực hiện việc kiểm đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;



- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội;
- Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

CHƯƠNG III. TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách Cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp Đại hội.
2. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì Đại hội đồng cổ đông lần thứ 3 được triệu tập trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp Đại hội đồng cổ đông lần 2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 3 được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày theo lịch cụ thể do Ban Tổ chức Đại hội thông báo.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nền Bình Định.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền muốn phát biểu ý kiến phải:
 - Đăng ký và nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban thư ký Đại hội. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu đã đăng ký trước trong giấy mời họp ĐHĐCĐ sẽ được ưu tiên phát biểu trước;
 - Được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
 - Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, đúng thời gian tham luận và phù hợp với Chương trình Đại hội.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.
2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Giấy mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu theo quy định.

CHƯƠNG IV. QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

Điều 13. Quy định biểu quyết

1. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một “Thẻ biểu quyết” và một “Phiếu biểu quyết” có ghi mã số của cổ đông và tổng số cổ phần cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Thẻ biểu quyết), tổng số phiếu biểu quyết tương ứng (Phiếu biểu quyết).
2. Giá trị biểu quyết của “Thẻ biểu quyết”, “Phiếu biểu quyết” tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt và tham gia biểu quyết tại Đại hội.
3. Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết một số vấn đề tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa cụ thể:
 - Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu.
 - Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội và Quy chế biểu quyết tại Đại hội.
 - Các nội dung khác phát sinh theo diễn biến tại Đại hội.
4. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung cần được thông qua tại Đại hội.
5. Việc bầu HĐQT được quy định tại quy chế bầu HĐQT.
6. Phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - Là Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
 - Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa;
 - Có chữ ký xác nhận của cổ đông/đại diện cổ đông tham gia biểu quyết - Chỉ đánh dấu (X) một lần cho một nội dung biểu quyết.
7. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
 - Tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
 - Không có chữ ký xác nhận của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự.
 - Một nội dung biểu quyết có quá một lần đánh dấu (X)
8. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu.
9. Phiếu biểu quyết có in sẵn danh mục các nội dung được biểu quyết tại Đại hội và các phương án biểu quyết để cổ đông lựa chọn gồm: Tán thành; Không tán thành và Không có ý kiến. Phiếu biểu quyết được đóng dấu tròn của Công ty ở phía trên, bên

1178
GTY
HẢ
TUY
ĐD
ICT.

góc trái của phiếu và đóng dấu giáp lai giữa các tờ trong trường hợp phiếu biểu quyết có từ 02 tờ trở lên.

Điều 14. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo các hình thức sau đây:

1. Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng “Thẻ biểu quyết”:

Cổ đông/đại diện cổ đông tham gia biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến trực tiếp tại cuộc họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Quy chế này, bằng cách giơ “Thẻ biểu quyết” lên cao. Đối với từng vấn đề biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”. Trường hợp cổ đông không giơ thẻ biểu quyết thì coi như không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến, cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.

Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”, Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại để báo cáo Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

2. Biểu quyết theo hình thức dùng “Phiếu biểu quyết”:

Việc biểu quyết các nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 2 Quy chế này, sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín đảm bảo minh bạch, công bằng. Cổ đông/ đại diện cổ đông, biểu quyết các nội dung ghi trong “Phiếu biểu quyết” bằng việc lựa chọn phương án “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

Điều 15. Tiến hành biểu quyết

1. Khi được phát Phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu được phát không bằng với tổng số cổ phần của Cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu/đại diện thì Cổ đông/đại diện cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.
2. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có biểu quyết sở hữu và/hoặc đại diện.
3. Trên mỗi phiếu biểu quyết đều có danh mục các nội dung biểu quyết. Cổ đông/đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu “X” vào ô phù hợp với ý kiến của mình. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới. Trường hợp cổ đông không đánh dấu “X” ở toàn bộ các phương án “Tán thành”/“Không tán thành”/“Không có ý kiến” ở nội dung nào thì coi như không có ý kiến ở nội dung đó.

Điều 16. Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Việc kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/ hoặc Đại diện Đoàn Chủ tịch.
- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập Biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Niêm phong toàn bộ các Phiếu biểu quyết, bản giao lại cho Ban Thư ký.

2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.
- Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 17. Điều kiện thông qua

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Tổ chức lại, giải thể công ty

Sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp và biểu quyết hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Ngoài các nội dung trên, những nội dung còn lại được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết chấp thuận.
3. Nội dung thông qua về việc bầu HĐQT được quy định tại quy chế bầu HĐQT.

Điều 18. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu

1. Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.
2. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 19. Trật tự Đại hội

1. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội hướng dẫn và tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức Đại hội.
2. Cổ đông có nhu cầu sao chép tài liệu, ghi âm phải đăng ký với Ban Chủ tọa và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung Đại hội.
3. Giữ trật tự Đại hội, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tất cả các máy điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc để điện thoại ở chế độ rung.
4. Chấp hành quy chế tổ chức của ĐHĐCĐ và sự điều khiển cuộc họp của Chủ tọa.

CHƯƠNG VI. HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 06 Chương, 20 Điều được thông qua và có hiệu lực thi hành tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định
2. Chủ tọa có trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này
3. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CT HĐQT



Mai Thế Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0256.3832176 - 3832809

Website: <http://www.tuynenbinhdinh.com.vn/>

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

QUY CHẾ

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định.

Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm Soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2021 – 2025 Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định tại Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 được thực hiện theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thực hiện theo nguyên tắc:

- Bầu cử công khai, trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín;
- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật doanh nghiệp năm 2020.

2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông được chốt vào ngày 04/04/2023.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với nhiệm vụ cụ thể:

- Tổng hợp, lập danh sách những người ứng cử và đề cử vào HĐQT, BKS để thông qua tại Đại hội;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về bầu cử thành viên HĐQT, BKS (nếu có).

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là 02 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của HĐQT: các thành viên HĐQT được bầu bổ sung cho nhiệm kỳ 2021-2025.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT



Thành viên HĐQT phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: (theo khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung là 02 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của BKS: các thành viên BKS được bầu bổ sung cho nhiệm kỳ 2021-2025.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

Thành viên BKS phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý của công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 4. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Trước cuộc họp Đại hội, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT, BKS.
2. Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo quy định như sau:
Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử số lượng ứng viên HĐQT, BKS theo tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 02 (hai) ứng viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 03 (ba) ứng viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 04 (bốn) ứng viên BKS, BKS;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 05 (năm) ứng viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 06 (sáu) ứng viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 07 (bảy) ứng viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 08 (tám) ứng viên HĐQT, BKS.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS đương nhiệm đề cử.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS bao gồm:
 - Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
 - Bản sao hợp lệ Giấy tờ pháp lý cá nhân của ứng viên và các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, chuyên môn.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử phải cung cấp đầy đủ hồ sơ ứng cử hoặc đề cử như trên cho Ban tổ chức và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các hồ sơ cung cấp.



- Chỉ những hồ sơ ứng cử hoặc đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử hoặc đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 6. Nguyên tắc bầu cử

- Việc bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (Bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, tổng số thành viên HĐQT được bầu cho nhiệm kỳ 2021 - 2025 là 03 thành viên. Cổ đông A sẽ có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với 3.000 phiếu.

Điều 7. Hình thức tiến hành bầu cử và phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp Phiếu bầu cử bầu thành viên HĐQT, BKS ("Phiếu bầu cử"), trên đó có ghi tên Cổ đông, mã số Cổ đông và tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (và/hoặc số cổ phần đã/được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

- Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa;
- Được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền ký xác nhận;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu.

- Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không thỏa mãn các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.
- Phiếu ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
- Phiếu ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì.
- Phiếu được nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong hòm phiếu.
- Phiếu vi phạm các quy định tại Quy chế này.

- Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

- Cách ghi Phiếu bầu cử:

Bầu bằng phương pháp ghi số cổ phần cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn: Cổ đông/đại diện cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi trực tiếp số phiếu bầu của mình cho từng ứng cử viên tại cột "Số phiếu bầu". Tổng số phiếu bầu cho các ứng

viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông. Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 3 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và/hoặc đã/được ủy quyền) 1.500 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.500 \times 3) = 4.500$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

+ **Trường hợp 1:** Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều phiếu bầu của mình cho 6 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 750 phiếu bầu)

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	750
2	Ứng viên B	750
3	Ứng viên C	750
4	Ứng viên D	750
5	Ứng viên E	750
6	Ứng viên F	750
	Tổng cộng	4.500

+ **Trường hợp 2:** Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên (Trường hợp bên dưới là dồn hết cho 1 Ứng viên B)

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	0
2	Ứng viên B	4.500
3	Ứng viên C	0
4	Ứng viên D	0
5	Ứng viên E	0
6	Ứng viên F	0
	Tổng cộng	4.500

+ **Trường hợp 3:** Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 6 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	1.000
2	Ứng viên B	500



3	Ứng viên C	500
4	Ứng viên D	500
5	Ứng viên E	500
6	Ứng viên F	1.500
	Tổng cộng	4.500

+ **Trường hợp 4:** Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu bầu của mình cho vài ứng viên (trường hợp bên dưới là dồn cho 02 ứng viên: Ứng viên B và Ứng viên D)

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	0
2	Ứng viên B	2.250
3	Ứng viên C	0
4	Ứng viên D	2.250
5	Ứng viên E	0
	Tổng cộng	4.500

Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông có thể lựa chọn một trong 4 phương thức trên và phương thức khác phù hợp theo quy định để thực hiện bầu.

Trên mỗi phiếu bầu đều có danh sách các ứng cử viên. Cổ đông/đại diện cổ đông sẽ lựa chọn các ứng cử viên mình tín nhiệm để bầu. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

Điều 8. Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Việc kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/hoặc Chủ tọa Đại hội.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Công ty ngay sau khi Đại hội bế mạc.

2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Trưởng Ban bầu cử đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.
- Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 9. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT, BKS.

2. Trong trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu tiếp lần 2 và chỉ bầu tiếp trong số các ứng cử viên có tổng số phiếu bầu đạt được bằng nhau.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

1. Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến bầu thành viên HĐQT, BKS. Mọi khiếu nại về kết quả bầu bổ sung phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.
2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 11. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 – 2025 này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CT HĐQT



Mai Thế Dũng





Số: 01/2023/BC-CT

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

Năm 2022, Công ty thực hiện nhiệm vụ được giao theo theo nội dung Nghị Quyết số: 182/2022/QĐ-HDQT ngày 07/08/2022 V/v phê duyệt “Chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022”, Ban Giám đốc tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp vừa sản xuất vừa tái cơ cấu lại doanh nghiệp về nhân sự về tài chính để khắc phục những yếu tố bất lợi rủi ro từ chủ quan và khách quan trước mắt, tận dụng mọi cơ hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh, môi trường, xã hội để thực hiện các chỉ tiêu được Hội đồng quản trị giao.

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

(kèm theo BCTC đã được kiểm toán năm 2022)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	MS	Năm 2022	Năm 2021	% (+)/(-)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	13.574.426.142	7.946.186.800	+70,83
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	13.574.426.142	7.946.186.800	+70,83
4. Giá vốn hàng bán	11	12.630.850.975	6.565.810.252	+92,37
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	943.575.167	1.380.376.548	-31,64
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.117.903	324.069	+244,96
7. Chi phí tài chính	22	2.571.113.241	2.565.597.141	+0,22
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2.571.113.241	2.565.597.141	+0,22
8. Chi phí bán hàng	25	1.085.033.776	765.171.475	+41,80

Chỉ tiêu	MS	Năm 2022	Năm 2021	% (+)/(-)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.390.466.441	2.703.611.914	-11,58
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30	(5.101.920.388)	(4.653.679.913)	+9,63
11. Thu nhập khác	31	1.794.746.836	658.302.906	+172,63
12. Chi phí khác	32	3.589.394.488	3.692.185.857	-2,78
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(1.794.647.652)	(3.033.882.951)	-40,85
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	(6.896.568.040)	(7.687.562.864)	-10,29
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	11.792.328	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	(6.896.568.040)	(7.699.355.192)	-10,43
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	(1.569)	(1.751)	-10,39
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	(1.569)	(1.751)	-10,39

1.2. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất trong năm 2022

TT	Nội dung	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % so 2021	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng sản xuất gạch (tr viên)	2,831	8,000	3,657	129,18	45,71
	Trong đó: - Gạch nung	0	0	0	0	0
	- Gạch không nung XMCL	2,831	8,000	3,657	129,18	45,71
	- Gạch bê tông nhẹ AAC	0	0	0	0	0
2	Sản lượng nhập hàng hóa					
	- Gạch (triệu viên)	0	0	1,735		
	- Nông sản (triệu kg)	0	0	1,000		
3	Sản lượng tiêu thụ gạch các loại	5,355	10,799	5,353	100	49,57
	Trong đó: - Gạch nung	2,219	0,167	1,764	87,37	1.056
	- Gạch không nung XMCL	2,887	9,000	3,014	104,40	33,49

TT	Nội dung	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % so 2021	Tỷ lệ % so KH
	- Gạch bê tông nhẹ AAC	0,248	1,632	0,575	231,85	35,23
	Sản lượng tiêu thụ nông sản (tr kg)	0	0	0,554		
4	Khối lượng vận chuyển (tr viên)	3,251	7,442	2,069	63,64	27,80
	Trong đó: - Gạch nung	1,289	0	0,55	42,67	0
	- Gạch không nung XMCL	1,875	6,300	1,953	104,16	31,00
	- Gạch bê tông nhẹ AAC	0,087	1,142	0,062	71,26	5,43
5	Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	8,605	17,900	15,370	178,62	85,87
	Trong đó: - DT SXKD	6,457	14,710	12,055	186,70	68,07
	- DT dịch vụ VC	0,902	2,191	0,802	88,91	26,60
	- DT Tài chính + Thu nhập khác	1,246	1,000	2,513	201,69	251,30
6	Tổng Chi phí (Tỷ đồng)	16,292	22,161	22,266	136,67	100,47
7	Lợi nhuận T.thuế (Tỷ đồng)	-7,688	-4,261	-6,897	89,71	161,86
	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	-7,699	-4,261	-6,897	89,58	161,86
8	Tỷ lệ LN T.thuế/Vốn CSH (%)	-20,27	-13,71	-22,19	109,47	161,85
9	Thực hiện Đầu tư (Tỷ đồng)	0	0	0	0	0
10	Thu nhập NLD (triệu đồng/tháng)	4,4	7,5	7,0	131,82	77,33

Năm 2022 có kết quả kinh doanh tăng hơn so với năm 2021 và có mở mới được ngành nghề kinh doanh nông sản (Doanh thu tăng 78,62%, sản lượng sản xuất tăng 29,18%, sản lượng tiêu thụ gạch bằng năm 2021 và tăng thêm phần kinh doanh nông sản năm 2022).

Tuy nhiên không đạt chỉ tiêu so với kế hoạch:

- ✓ Doanh thu chỉ đạt 85,87%, sản lượng đạt 50% so với kế hoạch.
- ✓ Năm 2022 lỗ 6,897 tỷ đồng (so với năm 2021 giảm 10,29%, so với kế hoạch tăng 61,86%). Các khoản Chi phí cố định và biến động có thể kể đến như:
 - Khấu hao dây chuyền gạch AAC (dây chuyền sản phẩm mới): 3,445 tỷ;
 - Khấu hao vượt gạch XMCL (do không đạt công suất): 477 triệu đồng;
 - Tiền thuê đất phải trả: 485 triệu đồng (Lưu ý: chỉ hạch toán, thực tế chưa chi trả vì chưa có nguồn)
 - Lãi ngân hàng phải trả: 2,517 tỷ (Lưu ý: hạch toán đủ, thực tế đã trả 0,642 tỷ đồng)
 - Một số chi phí khác phải trả: chi phí lương (Lưu ý: đã chi trả đủ), CP thôi việc và phụ cấp HĐQT (Lưu ý: chỉ hạch toán, thực tế chưa chi trả vì chưa có nguồn).

Đánh giá chung: Năm 2022, một số chỉ tiêu cơ bản về, sản lượng; doanh thu; lợi nhuận chưa đạt mục tiêu đề ra. Nhưng BGD cố gắng khai thác tìm đủ nguồn tài chính để trả nợ vay cho

ngân hàng và duy trì đủ vốn cho hoạt động SXKD. Khai thác và mở rộng ngành nghề kinh doanh (VLXD + nông sản).

Về thị trường: Trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn về nguồn vốn, sản phẩm cốt lõi gạch nung tạm ngưng sản xuất, sản phẩm mới chưa được thị trường đón nhận, nguồn nhân lực cũng bị hạn chế nhiều, mặc dù vậy, Công ty đã nỗ lực với nhiều biện pháp thực hiện công tác tiếp thị và cung ứng sản phẩm cho thị trường và khuyến khích khách hàng sử dụng các dòng sản phẩm của công ty hiện có. Nhưng tốc độ tiêu thụ sản lượng vẫn còn thấp, chưa đạt kế hoạch so Nghị Quyết HĐQT đề ra. Có thể xét đến các nguyên nhân sau:

- ✓ Sản phẩm gạch nung tạm ngừng sản xuất vì thiếu nguyên liệu chuyển sang liên doanh để sản xuất và làm thương mại nên tính cạnh tranh cao, không lành mạnh.
- ✓ Sản phẩm gạch không nung (xi măng cốt liệu) cả tỉnh hiện có 23 đơn vị nhưng các cơ sở cũng chỉ sản xuất 30-50% công suất thiết kế. Bởi sản phẩm chủ yếu được phân khúc cho thị phần Xây dựng Cơ bản, các công trình dân cư chưa xâm nhập được do nhu cầu nhỏ nên tính cạnh tranh cao;
- ✓ Sản phẩm mới AAC còn quá lạ với thị trường, giới chuyên môn, các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu. Sử dụng SP Gạch AAC cần sử dụng vật liệu XD chuyên biệt kèm theo nên kén thị trường và gây tâm lý e dè khi sử dụng sản phẩm mới là điều khó tránh khỏi. Các dự án lớn về XDCB khởi công tại Bình Định năm 2022 đã được khảo sát, lập dự án, thiết kế từ các năm về trước, trong khi sản phẩm AAC chưa có trên thị trường BD. Nên việc thuyết phục chủ đầu tư, nhà thầu thay đổi thiết kế chuyển sử dụng VLXKN AAC gặp khó khăn.

Theo Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/04/2010, Quyết định số 2171/QĐ-TTg ngày 23/12/2021 của Chính phủ về phê duyệt chương trình phát triển vật liệu không nung tại Việt Nam: Vật liệu xây không nung chiếm tối thiểu 50%/khối xây. Nhưng thực tế các công trình, dự án tỷ lệ này chưa đạt.

Áp lực về tài chính, cụ thể là thiếu vốn lưu động nghiêm trọng cho cả sản xuất và thương mại, do công nợ phải thu kéo dài vì tình hình khó khăn chung khách hàng, trong khi không được cấp công nợ tương ứng từ nhà cung cấp. Cũng là năm đến thời điểm phải trả nợ vay đầu tư cả lãi và gốc trong khi việc kêu gọi huy động vốn gặp rất nhiều khó khăn.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. Tình hình tài sản

(kèm theo BCTC đã được kiểm toán năm 2022)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022	(-)/(+) tr đồng	Tỷ lệ (%)
A	TÀI SẢN NGÂN HẠN	13.324.748.676	8.766.399.540	+4.558	152,00
<i>I</i>	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>804.261.931</i>	<i>611.053.111</i>	<i>+193</i>	<i>131,62</i>
I	Tiền	804.261.931	611.053.111	+193	131,62

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022	(-)/(+) tr đồng	Tỷ lệ (%)
2	Các khoản trong đương tiền	0	0	-	-
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	3.058.675.819	1.349.061.604	+1.709	226,73
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.050.695.819	1.309.448.977	+1.741	232,98
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.480.000	656.949	+6	1.138,6
3	Phải thu ngắn hạn khác	500.000	38.955.678	-38	1,28
IV	Hàng tồn kho	7.165.364.380	4.083.822.840	+3.081	175,46
1	Hàng tồn kho	7.194.369.977	4.103.435.129	+3.091	175,33
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(29.005.597)	(19.612.289)	-9	147,90
V	Tài sản ngắn hạn khác	2.296.446.546	2.722.461.985	-426	84,35
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	79.125.000	165.992.283	-87	47,67
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	2.217.321.546	2.556.469.702	-339	86,73
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	58.486.353.905	62.821.841.313	-4.335	93,10
I	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	-	-
II	Tài sản cố định	58.091.921.895	62.418.018.065	-4.326	93,07
1	Tài sản cố định hữu hình	58.091.921.895	62.418.018.065	-4.326	93,07
	-Nguyên giá	94.035.181.839	99.792.140.257	-5.757	94,23
	-Giá trị hao mòn lũy kế	(35.943.259.944)	(37.374.122.192)	+1.431	96,17
III	Bất động sản đầu tư	0	0	-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	0	0	-	-
V	Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	-	-
VI	Tài sản dài hạn khác	394.432.010	403.823.248	-9	97,67
1	Chi phí trả trước dài hạn	394.432.010	403.823.248	-9	97,67
2	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	0	0	-	-
CỘNG TÀI SẢN		71.811.102.581	71.588.240.853	+223	100,31

5431
CÔNG
Ổ PH
H TI
INH
HƯỞ

Tổng Tài sản năm 2022 tăng (+)223 triệu đồng so với năm 2021 (tương ứng tăng 0,31%) nguyên nhân do Tài sản ngắn hạn tăng (+)4.558 triệu đồng (do Phải thu ngắn hạn khách hàng tăng do doanh thu tăng (+)1.741 triệu đồng và hàng tồn kho tăng (+)3.091 tr đồng (tồn kho bắp hạt)); nhưng tài sản dài hạn giảm (-)4.335 (do thanh lý tài sản giảm nguyên giá (-)5.757 triệu đồng nhưng tăng khấu hao (+)1.431 triệu đồng).

2.2. Cơ cấu nguồn vốn

(kèm theo BCTC đã được kiểm toán năm 2022)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022	(-)/(+)	Tỷ lệ (%)
I	Nợ ngắn hạn	40.730.570.447	22.094.534.958	+18.636	184,35
1	Phải trả người bán	5.855.685.906	940.329.717	+4.915	622,73
2	Người mua trả tiền trước	47.601	316.948.559	-317	0,02
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	485.677.239	-	+485	-
4	Phải trả người lao động	-	643.724.501	-644	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.575.898.780	835.510.964	+1.740	308,30
6	Chi phí phải trả ngắn hạn khác	640.232.017	247.866.500	+392	258,29
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	29.932.198.661	17.805.501.474	+12.126	168,11
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.240.830.243	1.304.953.243	-64	95,09
II	Nợ dài hạn	-	11.516.605.721	-11.516	-
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	11.516.605.721	-11.516	-
	NỢ PHẢI TRẢ	40.730.570.447	33.611.140.679	+7.119	121,18
III	Vốn chủ sở hữu	31.080.532.134	37.977.100.174	-6.896	81,84
1	Vốn góp của chủ sở hữu	44.655.700.000	44.655.700.000	-	100
2	Cổ phiếu quỹ (*)	(688.080.000)	(688.080.000)	-	100
3	Quỹ đầu tư phát triển	7.076.143.253	7.076.143.253	-	100

4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(19.963.231.119)	(13.066.663.079)	-6.896	152,78
IV	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-
	VỐN CHỦ SỞ HỮU	31.080.532.134	37.977.100.174	-6.896	81,84
	CỘNG NGUỒN VỐN	71.811.102.581	71.588.240.853	+223	100,31

Tổng nợ phải trả năm 2022 tăng (+)7.119 triệu đồng so với năm 2021 (tương ứng tăng 21,18%). Nguyên nhân chính do giảm nợ vay dài hạn (-)11.516 triệu đồng (do chuyển từ nợ dài hạn sang nợ ngắn hạn đến hạn trả). Nhưng tăng nợ Ngắn hạn (+)18,636 triệu đồng (Phải trả người bán tăng, CP thuê đất tăng, CP lãi vay+ lãi phạt quá hạn tăng...)

Vốn chủ sở hữu năm 2022 giảm (-)6.896 triệu đồng so với năm 2021 (tương ứng giảm 18,16%) do lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 là -6.896 triệu đồng.(lỗ liên tiếp 3 năm - 19.963 triệu đồng)

Đánh giá chung:

Nhìn chung tài sản của công ty nhiều gấp đôi số nợ phải trả của công ty (1,76 lần) nhưng đa số tài sản đều dùng để thế chấp cho các khoản vay (54.556.658.742 đồng). Hiệu suất sử dụng vốn cố định năm 2022 đạt 0,056 lần (so năm 2021 đạt 0,127 lần - giảm 0,071 lần). Mặt khác do cạnh tranh về giá cả (gạch XMCL, gạch nung), thị trường còn mới mẻ với Sản phẩm mới (gạch AAC) nên không thể đạt được công suất tối đa.

3. CÁC CÔNG TÁC KHÁC ĐÃ THỰC HIỆN

Cùng với thực hiện các chỉ tiêu trên, Ban Giám Đốc (BGD) công ty tập trung quản trị, điều hành mọi mặt hoạt động của công ty với kết quả như sau.

- Ban Giám đốc sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý tổ chức sắp xếp nhân sự quản lý theo chức năng sát với nhiệm vụ. Phân cấp tự chủ quản lý, điều hành theo định mức kinh tế kỹ thuật. Thực hiện phương thức điều hành bộ máy công ty theo hướng trực tiếp, giám đốc đến nhân viên; giám đốc đến nhà máy, và phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý kế hoạch, lao động, tài sản, máy móc thiết bị, quy trình, tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh lao động, môi trường sản xuất và hạch toán chi phí sản xuất – giá thành theo quy định.
- Thực hiện giao định mức, khoán chi phí cho tất cả người lao động từ quỹ lương sản phẩm được giao cho từng khâu, bộ phận. Áp dụng chế độ tiết kiệm khi duyệt giá cung ứng mua vật tư, nguyên liệu giảm hơn so giá thị trường; cấp phát vật tư giảm từ 3-5% so định mức.
- Trong điều hành sản xuất Công ty cung cấp vật tư, nguyên liệu, trang bị máy móc thiết bị... giao tài sản cho Nhà máy quản lý; Công ty chỉ giải quyết can thiệp điều hành khi gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh.
- Năm 2022 tiếp tục vừa sản xuất vừa tuyển dụng đào tạo công nhân kỹ thuật vận hành thiết bị dây chuyền sản xuất gạch xi măng cốt liệu (XMCL) hiệu, biết và làm được theo phương châm giỏi 1 việc biết nhiều việc. Đủ khả năng và làm chủ được thiết bị và công nghệ sản xuất cho từng dòng sản phẩm, từng chủng loại sản phẩm.

18/ TY TÁN JY ĐD

- Do ảnh hưởng dịch covid – 19 nên việc lưu thông rất khó khăn, Cty đã thực hiện khai thác thị trường, điều chỉnh linh hoạt các chỉ tiêu sản lượng sản xuất cho nhà máy và từng nhóm sản phẩm theo nhu cầu và khả năng khai thác thị trường và diễn biến phức tạp của dịch Covid – 19. Xây dựng, giữ vững thương hiệu Tuy Nèn Bình Định với các nhãn hiệu sản phẩm mới gạch bê tông nhẹ khí chưng áp AAC (B –AAC) và gạch polyme khoáng tổng hợp (B –GKN). Áp dụng chiến lược Marketing hỗn hợp tập trung khai thác thị trường truyền thống Bình định, đẩy mạnh thông tin thương mại điện tử, các mạng xã hội để thúc đẩy việc bán hàng cho các thị trường Nha trang, Đà Nẵng... Duy trì chế độ công bố giá vật liệu xây dựng của Cty tại Liên sở Sở tài chính – Sở Xây dựng tất cả các tỉnh Miền trung và Tây nguyên.
- Vận hành hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 – 2015 và chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy cho các loại sản phẩm, hồ sơ CO/CQ công khai minh bạch xuất xứ và chất lượng sản phẩm.
- Tài sản máy móc thiết bị, đất đai, cơ sở vật chất... được giữ gìn bảo quản tốt và phát huy hiệu quả. Thương hiệu TUY NEN BÌNH ĐỊNH tiếp tục được định vị, nhận diện và lan tỏa.
- Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức tín dụng, các đơn vị tư vấn, nhà thầu, các nhà đầu tư. Xây dựng môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh đúng pháp luật, Doanh nghiệp Văn hóa.
- Năm 2022 khai thác, thực hiện cân đối nguồn tài chính có sự hỗ trợ từ phía Ngân hàng để cơ cấu chậm trả nợ gốc và trả lãi đến kỳ. Đồng thời cân đối, xoay vòng dòng tiền kịp thời đáp ứng cho nhu cầu cần thiết của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện nghĩa vụ đối Nhà nước và người lao động đầy đủ, đúng pháp luật. Các chính sách XH luôn quan tâm thực hiện tốt. (thăm hỏi, tặng quà động viên các đối tượng chính sách, ủng hộ các xã, huyện & các tổ chức chính trị - xã hội khi có yêu cầu kêu gọi).

4. CÁC CÔNG TÁC CÒN TỒN ĐỘNG

- Nhận diện cơ hội và rủi ro trong quan hệ thương mại chưa được tốt nên thường xảy ra các lỗi kỹ thuật không đáng có. Công tác tiếp thị, chiến lược (PA) còn ít, chưa đồng bộ, chưa tạo được nhận thức và giáo dục hành vi người tiêu dùng nhất là sản phẩm mới AAC, thiếu quan tâm trong việc xây dựng thương hiệu... Tính chủ động thích ứng trong chính sách tiêu thụ SP còn nghèo nàn, cứng nhắc không kích thích được khách hàng.
- Cơ chế tuyển dụng lao động (lao động phổ thông và lao động quản lý) chưa thu hút nên chưa có nguồn lao động bổ sung.
- Chưa chủ động tìm kiếm, mời gọi các nguồn lực ngoài xã hội; các nhà đầu tư, đối tác chiến lược để hợp tác đầu tư, hoặc liên kết huy động góp vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính, giảm bớt áp lực trả nợ vay, khai thác tốt dự án gạch không nung.
- Kế hoạch cho thuê từng phần hoặc toàn bộ diện tích mặt bằng Nhà máy Gạch Tuy Nèn, kể cả thanh lý 1 số tài sản ko cần đến để bổ sung nguồn thu chưa hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh công tác đã thực hiện và còn tồn đọng thì lợi thế, khó khăn và cơ hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh đó là:

- **Lợi thế:** Cty có gần 45 năm kinh nghiệm là nhà đầu tư và sản xuất kinh doanh ngành vật liệu xây dựng, sản phẩm của công ty có mặt tại các Dự án xây dựng cơ bản lớn và

trọng điểm tại các tỉnh Miền trung và Tây nguyên, và hiện nay là Dự án Nhà máy gạch Bê tông nhẹ Bình định đầu tiên và lớn nhất tại Miền trung và Tây nguyên. Quy mô hiện đại, công suất sản xuất lớn, tăng khả năng cung ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Sự nhận biết về thương hiệu của người tiêu dùng TUY NEN BÌNH ĐỊNH với các nhãn hiệu Tuy nen Bình định, B –GKN, B - AAC ngày càng tăng. Thị trường tiêu thụ rộng rãi cả trong nước và khả năng xuất khẩu. Đội ngũ nhân sự có tâm, gắn bó và trung thành với lợi ích của Công ty.

- **Khó khăn:** Chi phí/giá vốn cao do đang trong giai đoạn những năm đầu mới đầu tư nhà máy mới. Nguồn nguyên liệu chủ yếu được mua lại của các nhà sx nên dễ bị ảnh hưởng bởi tình hình biến động giá. Thị trường cạnh tranh gay gắt. Áp lực tài chính thiếu của những năm đầu vay đầu tư dự án. Dự án chưa khai thác đủ công suất nên chưa giữ chân được nguồn lực lao động...
- **Cơ hội:** Các chính sách chủ trương của Chính phủ, Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành trong những năm qua về chiến lược phát triển Vật liệu xây không nung tạo cơ chế về đầu tư và sử dụng Vật liệu xây không nung, là đòn bẩy cho việc Nhà máy gạch không nung với 2 dây chuyền (Gạch Xi măng cốt liệu và gạch Bê tông nhẹ khí chung áp AAC) đi vào hoạt động khai thác hiệu quả. Vị thế của công ty cũng được khẳng định trong thị trường khu vực. Khi nhà máy hoạt động ổn định với công suất tối đa, sẽ mang lại doanh thu tăng trưởng tích cực cho Công ty từ đó đưa Công ty trở thành những nhà sản xuất lớn trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng.
- **Thách thức:** Khai thác thị trường truyền thống và mở rộng thị trường tiềm năng, định vị phân khúc khách hàng cho sản phẩm gạch không nung AAC vì còn quá xa lạ với người tiêu dùng, kể cả giới chuyên môn. Giải được bài toán nợ vay quá hạn. Xây dựng đội ngũ đủ năng lực và đáp ứng yêu cầu trong điều kiện có một số yếu tố không thuận lợi.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. MỤC TIÊU

Lấy phương châm cho toàn bộ hoạt động trong 3 năm tới, bắt đầu từ năm 2022 là “**Linh hoạt, xông pha, trách nhiệm**” để hướng tới mục tiêu như sau:

- **Năm 2022:** Được xác định là năm tập trung vào hoạt động tái cấu trúc toàn diện: nhân sự, nguồn vốn, cấu trúc kinh doanh.
- **Năm 2023:** Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tái thiết lập vị thế công ty trên thị trường, bắt đầu có lợi nhuận thực dương sau thuế.
- **Năm 2024:** Đánh giá lại năm 2022 và 2023 để kiện toàn bộ máy nhân sự cũng như mô hình kinh doanh, hướng tới sản xuất bền vững và tăng trưởng lợi nhuận.

2. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tốc độ tăng trưởng (%)
Doanh thu (tỷ đồng)	15,370	66,434	+332,23
Sản lượng tiêu thụ gạch (tr VQC)	5,353	19,601	+266,17
Sản lượng tiêu thụ nông sản (tr kg)	0,554	3,907	+605,23

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tốc độ tăng trưởng (%)
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	-6,897	-5,192	+32,84
Chỉ tiêu chia cổ tức	0	0	0
Tài chính tín dụng (tỷ đồng)			
- Vay vốn ngắn hạn	3,285	14,000	+326,18
- Trả gốc	2,675	29,812	+1.014,47
- Trả lãi	0,642	5,136	+700,00

3. GIẢI PHÁP CHO NĂM 2023

Trọng tâm của năm 2023 là phải tái cấu trúc được nguồn vốn cho doanh nghiệp, tìm kiếm các giải pháp tăng trưởng doanh thu trong ngắn và trung hạn, và tái cấu trúc được bộ phận nhân sự chủ chốt có thể lãnh đạo doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn này.

Đối với việc cấu trúc nguồn vốn

- Đề nghị cơ cấu/giãn nợ/điều chỉnh lịch trả nợ đối với khoản trung dài hạn đầu tư dự án.
- Đề nghị VCB hoặc các tổ chức tín dụng khác tiếp tục hỗ trợ nguồn vốn lưu động, có thể tiếp cận các quỹ hỗ trợ của nhà nước hoặc chính phủ nhằm hỗ trợ Doanh Nghiệp phục hồi sau đại dịch.
- Triển khai đồng thời phương án tăng vốn để phục vụ phương án tái thiết sản xuất kinh doanh.
- Lập phương án quản lý tài chính mang tính chất dự báo và cập nhật liên tục nhằm phục vụ công tác ra quyết định quản lý.

Đối với các giải pháp tăng trưởng doanh thu trong ngắn hạn và trung hạn

- Đánh giá khách quan lại toàn bộ doanh thu và chi phí hiện hữu, điều chỉnh các khoản mục chi tập trung cho công tác phát triển kinh doanh và tái sản xuất.
- Rà soát lại toàn bộ các tài sản, nguồn tài nguyên của công ty chưa được khai thác hoặc khai thác chưa hợp lý để đưa ngay vào vận hành nhằm tạo ra doanh thu, bù đắp các khoản chi phí cho doanh nghiệp. Điển hình có thể kể đến như: tận dụng mặt bằng cho thuê kho bãi, văn phòng; gia công cho các đơn vị khác ...
- Cân nhắc phương án mở thêm các ngành nghề kinh doanh có liên quan đến ngành nghề chính, nhằm tận dụng tối đa hệ sinh thái vốn có và cũng là phù hợp Chiến lược phát triển công ty đến năm 2030.
- Xây dựng lại cơ chế bán hàng, cơ chế tài chính hỗ trợ bán hàng, bắt buộc phải có sự khảo sát để phù hợp với nhu cầu thị trường mà vẫn phù hợp với doanh nghiệp.
- Đề nghị Tỉnh và Ngân hàng có cơ chế hỗ trợ để sản phẩm của Dự án Vật liệu xây không nung được sử dụng rộng rãi nhằm tạo doanh thu để sớm hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Ngân hàng.
- Xây dựng lại website, page, hotline của công ty nhằm đa dạng kênh bán hàng, tăng cường khả năng tiếp xúc với khách hàng.

- Ứng dụng các phần mềm quản lý tập trung để có con số chính xác từ khâu sản xuất đến khâu bán hàng, cũng như quản lý tồn kho. Tối ưu hóa được chi phí trong mọi công đoạn.

Đối với các giải pháp tái cấu trúc nhân sự:

- Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, xây dựng cơ chế mở linh hoạt để đảm bảo người không muốn làm có thể từ nhiệm, người có nguyện vọng có thể ứng cử.
- Kiện toàn bộ máy quản lý chủ chốt: Giám đốc, Kế toán trưởng, Nhân sự, Kỹ thuật ... đảm bảo chọn đúng người, đúng việc, có tinh thần trách nhiệm rất cao, cùng gách vác khó khăn với doanh nghiệp.
- Xây dựng cơ chế lương đảm bảo tính chất động viên người lao động, tạo động lực cho người lao động cống hiến, thu nhập được chi trả đúng người, đúng việc.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2022, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD trong năm 2023 của Ban giám đốc Công ty. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị. Thay mặt Ban giám đốc xin chúc các quý vị đại biểu, các cổ đông của công ty sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- BGD;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Giám đốc



Trần Mạnh Hùng





BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2022 Công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD gặp không ít khó khăn, do những hệ lụy của dịch bệnh Covid vẫn tồn tại. Đồng thời năm 2022 là một năm bất ổn về giá cả kinh tế chính trị trong và ngoài nước kéo theo sự đình trệ đối với hầu hết các ngành nghề trong nền kinh tế. BITCO cũng từ đó mà bị ảnh hưởng đầu ra.

Năm 2022 Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: tổ chức sắp xếp chuyển đổi gạch nung sang gạch không nung, tập trung khai thác sản phẩm gạch không nung trong đó sản phẩm mới gạch bê tông nhẹ aac và tấm panel ALC. Vì vậy, phát sinh một số khó khăn, thách thức như: Việc thực hiện Quyết định: 567/2011/QĐ-TTg ngày 28/04/2010, Quyết định số 2174/QĐ-TTg ngày 23/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển CN-VLXD không nung Việt nam đến năm 2030, đã có nhiều chuyển biến tích cực trên địa bàn tỉnh Bình Định nói riêng và cả nước nói chung; Ở Bình Định các cơ sở sản xuất gạch thủ công bằng lò đứng đóng cửa và chuyển sang sản xuất nung bằng lò Hoffman, gạch xi măng cốt liệu. Dự báo nhu cầu đầu tư xây dựng của toàn xã hội có hướng tăng, nhưng nguồn cung cấp gạch xây cao hơn nhu cầu sử dụng; tạo xu hướng cạnh tranh về giá không lành mạnh; việc thực hiện chủ trương của Chính phủ về sử dụng gạch không nung chưa triệt để. Các cơ sở sản xuất gạch cốt liệu đã đầu tư đưa vào hoạt động, sản lượng tăng đáng kể nhưng quy mô không lớn, công nghệ chưa tiên tiến nên chất lượng sản phẩm chưa ổn định, mẫu mã quy cách chưa phù hợp;

Sản phẩm gạch bê tông nhẹ khí chưng áp AAC của Công ty mới đầu tư, là sản phẩm công nghệ tiên tiến ưu việt, quy mô lớn, thị trường chưa quen xây dựng; Bên cạnh đó việc thiết kế, thi công sử dụng gạch không nung nói chung và gạch AAC còn nhiều hạn chế chưa đồng bộ; nên ảnh hưởng lớn đến chủ trương Nhà nước về phát triển gạch không nung thay thế cho gạch nung; Hạn chế khuyến khích các nhà đầu tư sản xuất gạch không nung, đây là một đặc điểm vừa khó khăn, vừa thách thức và cơ hội cho chúng ta.

Trước tình hình đặc điểm nêu trên, năm 2022 Công ty vẫn duy trì hoạt động SXKD, tuy kết quả không đạt theo kế hoạch Nghị quyết ĐHCĐ đã thông qua, nhưng vẫn đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện các nghĩa vụ Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ tài chính ngân hàng và Bảo toàn tài sản cho các cổ đông. Hội đồng Quản trị xin báo cáo tình hình hoạt động trong năm trước ĐHCĐ như sau:



PHẦN I : HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

I. Kết quả giám sát BGD thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022

1. Thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2022

Căn cứ định hướng của Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ chỉ huy điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty; Đồng thời, có chủ trương, giải pháp kịp thời để tháo gỡ, khắc phục những khó khăn vướng mắc trong thực tế nhất là giải quyết trả nợ vay ngân hàng, áp lực trả lãi vay, ngoài ra còn đảm bảo nhu cầu vốn lưu động phục vụ cho SXKD. Trong năm hoạt động SXKD của Công ty đạt được kết quả do HDQT giao, với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu sản lượng:

- Sản xuất: 3,657 tr.v.tc; đạt 45,71% kế hoạch

Tr.đó: +Gạch nung: 0 (tạm dừng sản xuất)

+ GXMCL: 3,657 tr.v;

+ Gạch A AC: 0 m³

- Nhập Hàng hóa:

+ Gạch nung: 1,735 tr.v

+ Nông sản: 1,000 tr.kg (bắp) (2022 mở rộng ngành nghề KD theo NQ ĐHCĐ)

- Tiêu thụ: Gạch: 5,353 tr.v.t.c; đạt 49,57% kế hoạch; Nông sản: 0,554 tr.kg

Tr.đó: +Gạch nung: 1,764 tr.v

+GXMCL: 3.014 tr.v

+Gạch A AC: 797 m³ ~ 575 ng.vtc

+ Bắp: 0,554 tr.kg

- Vận chuyển: 2,069 tr.v.t.c; đạt 27,8% kế hoạch;

Chỉ tiêu doanh thu: 15,370 tỷ.đ; đạt 85,87 % kế hoạch,

Trong đó : Bán SP: 12,055 tỷ.đ; đạt 81,95 % kế hoạch,

Vận chuyển: 0,802 tỷ.đ; đạt 36,61 % kế hoạch,

Tài chính, khác: 2,513 tỷ.đ; đạt 251,35 % kế hoạch,

Hiệu quả kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế: (lỗ : -6,897 tỷ đồng)/ KH (-4,261 Tỷ.đ)

+ Lỗ từ hoạt động kinh doanh (5,102 tỷ đồng)

+ Lỗ từ hoạt động khác (1,795 tỷ đồng)

- Lợi nhuận sau thuế: (lỗ: -6,897 tỷ đồng)

Tỷ lệ cổ tức: 0 đồng/cp;

Dầu tư dự án: năm 2022 không có dự án mới

Tài chính – tài chính đã trả:

+ Trả gốc vay: 2,675 tỷ.đ (VPb 225 tr.đ, VCB 1,058tr.đ, BIDV 419tr.đ, vay khác 942tr.đ).

+ Trả lãi vay: 0,642 tỷ .đ (VPB:498Tr.đ; VCB:94tr.đ; BIDV: 59 Tr.đ; Khác :11tr.đ)

2. Phân phối lợi nhuận

Năm 2021 lợi nhuận lỗ nên thực hiện theo NQ ĐHCĐ không chia cổ tức. Kết thúc năm 2022 lợi nhuận tiếp tục-lỗ nên phương án không chi trả cổ tức và trình ĐHCĐ thông qua.

3. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và thanh quyết toán quỹ lương, quỹ thưởng Ban lãnh đạo C.ty năm 2022

(Có BCTC và B/cáo chi tiết kèm theo trước ĐHCĐ)

- Thù lao HĐQT, BKS:

Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS theo “Quy chế trả thù lao và quỹ thưởng của HĐQT, BKS” và kế hoạch quỹ thù lao năm 2022; trong năm đã hạch toán CP theo Kế hoạch nhưng công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa chi trả.

Cụ thể:

STT	Chức danh	Năm 2022		Năm 2021	Tổng tiền PC HĐQT, BKS còn phải trả	Kế hoạch 2023
		Kế hoạch 2022	Đã Hạch toán, chưa thanh toán CP 2022	Còn nợ Quý 3+4		
I	Hội đồng quản trị	148.377.600	148.377.600	82.160.671	230.538.271	148.377.600
1	- CT HĐQT	38.707.200	38.707.200	21.024.000	59.731.200	38.707.200
2	- Các TV HĐQT	109.670.400	109.670.400	61.136.671	170.807.071	109.670.400
II	Ban kiểm soát	83.865.600	83.865.600	45.552.000	129.417.600	83.865.600
1	- Trưởng ban KS	32.256.000	32.256.000	17.520.000	49.776.000	32.256.000
2	- Các TV BKS	51.609.600	51.609.600	28.032.000	76.641.600	51.609.600
	Tổng cộng	232.243.200	232.243.200	127.712.641	359.955.871	232.243.200

- Tam ứng và thanh toán lương, thưởng cho Ban GD&KT:

Hàng tháng, thanh toán theo Quy chế trả lương, thưởng đối với BLD; Kết thúc năm quyết toán tài chính và lợi nhuận thực hiện; Làm cơ sở thanh toán Quỹ lương, thưởng cho từng thành viên.

Cụ thể:

0043
CÔNG
CỔ PH
ACH T
BÌNH I
PHƯỚC

STT	Chức danh	Năm 2022		Ghi chú	Kế hoạch 2023
		Kế hoạch 2022	Chi trả Năm 2022		
1	Giám đốc	178.843.846	203.863.643		318.140.000
2	P.Giám đốc	156.411.554	120.932.052	Miễn nhiệm P.GĐ T10/2022	255.152.500
3	Kế toán trưởng	144.680.215	155.139.920		254.640.000
	Tổng cộng :	479.935.615	479.935.615		827.932.500

*Quỹ lương quyết toán của BGD và KTT năm 2021 đã được thông qua trong Nghị quyết số 182/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2022 còn lại là: 76.624.090 đồng (đã được thanh toán trong năm 2022 theo quy định của Công ty).

- Phân phối quỹ thưởng BQLDH:

Kết quả SXKD của doanh nghiệp không có lãi; Vì vậy, không trích lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành không chi thưởng. (Có trong BCTC và B/cáo chi tiết kèm theo trước ĐHĐCĐ)

4. Chọn đơn vị kiểm toán và tư vấn tài chính chứng khoán năm 2022:

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ theo Nghị quyết, HĐQT đã lựa chọn đơn vị: Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn Chuẩn Việt, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

5. Một số nhiệm vụ khác

- Thực hiện việc quản lý thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán VN đảm bảo quyền sở hữu cổ phần của các cổ đông;
- Tranh thủ chính sách của Chính phủ hỗ trợ DN ảnh hưởng do dịch Covid-19; HĐQT đã chỉ đạo BGD đàm phán thống nhất cơ cấu nợ và lãi vay các ngân hàng và một số chính sách thuế, chính sách đối với người lao động.
- Thực hiện giám sát thực hiện các giải pháp theo Nghị quyết ĐHĐCĐ : như thanh lý một số tài sản không cần dùng, tồn kho lâu năm, MMTB hư hỏng ...

II. Các hoạt động; Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị

- HĐQT Nhiệm kỳ 2021-2025 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 gồm 05 thành viên (bầu bổ sung 3 thành viên), trong đó có 04 thành viên độc lập không điều hành.

- Trong năm HĐQT đã hoạt động, tổ chức các cuộc họp thường kỳ và đột xuất nhằm đưa ra các chủ trương, chính sách, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế trước diễn biến dịch bệnh và thị trường, nhằm chỉ đạo cho BGD có định hướng để thực hiện nhiệm vụ SXKD sát thực tế hơn.

- Trong năm HĐQT đã tổ chức 10 phiên họp thường kỳ và 1 số phiên họp đột xuất bất thường; các cuộc họp được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty và quy chế làm việc của HĐQT.

- Đã ban hành 13 Nghị quyết, 03 Quyết định (*phụ lục 01 kèm theo*), xem xét BCTC năm, kế hoạch tổ chức đại hội, bầu các chức danh; bổ nhiệm nhân sự Giám đốc/phó Giám đốc/ kế toán trưởng; đánh giá kết quả SXKD quý/ 6 tháng/ năm; Phê duyệt phương án SXKD và các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2022; Quyết định phê duyệt định ĐMLD-đơn giá tiền lương; Phê duyệt kế hoạch giá thành;...

- Phân công nhiệm vụ từng thành viên phụ trách giám sát, theo dõi, điều hành BGD thực hiện;

- Ngoài ra, HĐQT đã tranh thủ ý kiến Ban giám đốc, Ban kiểm soát; để giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐQT đề ra.

- Thực hiện công bố thông tin và các báo cáo cho UB Chứng khoán nhà nước, Sở GDCKHN; Trung tâm LKCK Việt nam và các cơ quan quản lý; Tiếp nhận và xử lý thông tin kịp thời từ các cổ đông.

- HĐQT thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát, kiểm soát và hoàn thiện chế độ quản trị Cty;

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ban giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty thực hiện đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT.

- Thực hiện chức năng quản trị mọi hoạt động SXKD của Công ty, theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định của pháp luật liên quan.

III. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch (theo khoản 3, điều 280, ND 155): Có thực hiện vay vốn của các thành viên liên quan Thành viên HĐQT và BLĐ công ty để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại.

IV. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Năm 2022 là năm gặp rất nhiều khó khăn đối với nền kinh tế trong và ngoài nước, Công ty chúng ta cũng không ngoại lệ gặp phải rất nhiều khó khăn, sản lượng tiêu thụ giảm sút rõ rệt, các công trình xây dựng dừng và giảm, sản phẩm chịu sự cạnh tranh về giá, gạch đất sét nung dừng sản xuất tiêu thụ hàng tồn kho phải giảm giá bán, gạch không nung cạnh tranh về giá cả giảm giá bán, gạch bê tông nhẹ còn quá mới mẻ đối với thị trường, áp lực về tài chính – ngân hàng trả nợ gốc và lãi, các ngân hàng dừng, chậm giải ngân nên công nợ phải thu kéo dài trong khi không được cấp công nợ tương ứng từ nhà cung cấp, dẫn đến thiếu vốn lưu động, chi phí giá cả đầu vào tăng ...nhưng HĐQT cũng đã bám sát, theo dõi diễn biến tình hình thực tế hoạt động của doanh nghiệp; Đôn đốc, chỉ đạo, linh hoạt tạo mọi điều kiện để Ban giám đốc và Bộ máy quản lý nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực khắc phục, xử lý mọi tình huống khó khăn; và thực hiện chỉ huy, điều hành, quản lý hoạt động SXKD đạt một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu do ĐHĐCĐ giao, tuy kết quả đạt thấp, các chỉ tiêu nhiệm vụ hầu hết không đạt kế hoạch đề ra. Đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận lỗ (*âm*) lớn; do thực hiện khấu hao của dự án gạch bê tông nhẹ, mặt dù không sản xuất nhưng phải chịu khấu hao; lãi vay ngân hàng, chi phí đầu vào tăng, giá bán thì giảm nhằm cạnh tranh, thị trường tiêu thụ rất chậm ...



Tuy vậy HĐQT cũng bám sát, chỉ đạo cho BGĐ thực hiện nhiệm vụ duy trì hoạt động SXKD, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện các nghĩa vụ Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ tài chính - ngân hàng.

Trong năm, HĐQT đã tuân thủ đúng, các quy định của pháp luật trong hoạt động quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên. Từng thành viên HĐQT cũng đã nỗ lực cố gắng thực hiện nhiệm vụ của mình về quản trị các hoạt động doanh nghiệp, theo đúng định hướng duy trì-ổn định, duy trì hoạt động, giữ vững vì lợi ích cổ đông, vì phát triển Công ty và vì lợi ích toàn xã hội.

PHẦN II : PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023.

Tình hình chung: Nhận định bước sang năm 2023 đối mặt với rủi ro về lạm phát khả năng tăng trưởng kinh tế trong và ngoài nước chậm, các chính sách tài chính bị hạn chế, lãi suất tăng... trước tình hình đó năm 2023, ngành sản xuất VLXD nói chung, ngành sản xuất gạch, ngói cũng bị ảnh hưởng không nhỏ, Công ty chúng ta cũng không ngoại lệ gặp khó khăn trong công tác tiêu thụ và sản xuất, vì vậy kế hoạch SXKD năm 2023 trình đại hội một số chỉ tiêu cơ bản sau:

I. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023

1. Chỉ tiêu doanh thu tổng hợp: **66,434 tỷ.d**
2. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế **-5,192 tỷ.d**
3. Chỉ tiêu chia cổ tức: **0 đ/CP**
4. Sản lượng (*Sản xuất/nhập kho*):
 - Sản lượng Gạch: **19,658 tr.vtc**
(*gạch XMCL: 4 trv, gạch nung: 7tr v, SPAAC+ALC: 12.000m³ ~ 8,658trv*)
 - Sản lượng Nông sản: **3,461 trkg**
5. Sản lượng (*Tiêu thụ*):
 - Sản lượng Gạch: **19,601 tr.vtc**
(*Gạch XMCL: 4,5trv; Gạch nung: 7,165 trv; SPAAC+ALC: 11m³ ~ 7,937trv*)
 - Sản lượng Nông sản: **3,907 trkg**
6. Tài chính tín dụng: Thực hiện theo kế hoạch trả nợ gốc và lãi của các tổ chức tín dụng, nguồn trả nợ từ khấu hao cơ bản; doanh thu bán hàng; thu nhập khác; vay trung, ngắn hạn và huy động khác.
7. Nộp ngân sách nhà nước: Theo quy định pháp luật (*Thuế, phí & khác*)

II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Mục tiêu nhiệm vụ của Công ty trong năm 2023: "*Tiếp tục duy trì sản xuất, tháo gỡ khó khăn về tình hình thị trường, khó khăn tài chính, tái cấu trúc một số hoạt động, phát triển sản phẩm vật liệu không nung, vật liệu xây dựng khác, hoạt động cho thuê, huy động vốn SXKD bằng nhiều hình thức...*"

Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động trong năm 2023 như sau:

1. Tập trung chỉ đạo, giám sát việc tổ chức SXKD theo hướng khai thác tối đa sản phẩm gạch Xi măng cốt liệu đạt công suất và hiệu quả; Cải tạo hệ thống sản xuất gạch bê tông

khí chung áp để nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả MMTB, bổ sung hệ thống làm vữa khô và keo dán tấm panel...; có điều chỉnh linh hoạt các phương án tổ chức SXKD hợp lý .

2. Tiếp tục tuyển dụng và kiện toàn nhân sự quản lý lãnh đạo Công ty (HDQT; BKS; BLD; các phòng ban...); đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp cơ chế thị trường; Đảm bảo Doanh nghiệp ổn định và phát triển.

3. Tiếp tục khai thác có hiệu quả mặt bằng, tài sản khu vực Nhà máy gạch tuy nèn có hiệu quả theo 06 biện pháp phương án SXKD năm 2020.

4. Tìm kiếm thị trường, đối tác mới là biện pháp quan trọng để hoàn thành nhiệm vụ SXKD; Tập trung xây dựng mở rộng mạng lưới kinh doanh khai thác các địa bàn tiềm năng: Miền trung -Tây nguyên và các khu vực lân cận .

5. Huy động các nguồn vốn bằng nhiều hình thức, nhằm đáp ứng nhu cầu SXKD theo kế hoạch và trả nợ ngân hàng; Đảm bảo tài chính, tài sản Công ty an toàn và đạt hiệu quả cao.

6. Hoàn thiện, cải tiến hệ thống quản trị Công ty theo hướng hiện đại-tiên tiến; Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển quy mô Công ty cả về chiều rộng lẫn chiều sâu; Giữ ổn định và phát triển

vững chắc DN;

7. Tiếp tục tái cấu trúc doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, về bộ máy quản trị, về hệ thống quản trị, vốn điều lệ và về hạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường;

8. Chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

9. Thực hiện các chức năng quản trị Công ty trong mọi hoạt động SXKD theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HDQT được quy định tại Điều lệ tổ chức Công ty và các quy chế khác.

Hội đồng quản trị Công ty cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó, chia sẻ và đồng thuận của quý vị cổ đông trong các hoạt động của Công ty; Cùng với sự đồng hành của BKS, BGD và CBCNV phấn đấu đạt được thành tựu tốt nhất trong năm kế hoạch 2023.

Nhân dịp ĐHĐCD thường niên Cty-2023! Chúng tôi, xin trân trọng gửi tới toàn thể quý vị cổ đông, quý vị đại biểu lời chúc "**Mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công**" .

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Lưu HDQT, BKS, BGD;

- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Thế Dũng

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

Năm 2022

I. Nghị quyết

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	Số 47/2022/NQ-HĐQT	12/03/2022	Xem xét Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, quỹ lương BLĐ và KTT; Thù lao HĐQT, BKS; phê duyệt định mức vật tư; kế hoạch tiền lương và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022. Xem xét sửa đổi bổ sung điều lệ; các quy chế Xem xét đơn xin từ nhiệm các TV HĐQT Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022(H.sơ; tài liệu; báo cáo; tờ trình;)
02	Số 67/2022/NQ-HĐQT	01/04/2022	Bản thời gian ĐHCĐ năm 2022 ; chốt danh sách cổ đông; ngày tổ chức ĐH; Bản một số nhiệm vụ SXKD năm 2022
03	Số 83/2022/NQ-HĐQT	28/04/2022	Bản thông qua việc gia hạn tổ chức ĐHCĐ năm 2022 do tình dịch bệnh và khó khăn việc T/chức Thông qua ngày chốt DS cổ đông chính thức; địa điểm và nội dung đại hội. Bản một số vấn đề thanh lý TS; cho thuê MB; kế hoạch sản xuất; công tác thị trường ...
04	Số 86/2022/NQ-HĐQT	28/04/2022	Bổ sung một số nội dung tổ chức ĐHCĐ vào nghị quyết số 83.
05	Số 113/2022/NQ-HĐQT	30/05/2022	Hoàn thiện và thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ
06	Số 160a/2022/NQ-HĐQT	03/08/2022	Đưa ra phương án xử lý tài sản trong trường hợp xấu nhất. Và tiếp tục tìm kiếm ứng viên cho vị trí HĐQT và BKS
07	Số 182/2022/NQ-ĐHCĐ	07/08/2022	Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2022
08	Số 189/2022/NQ-HĐQT	08/08/2022	Miễn nhiệm chức vụ CHĐQT và bầu CT HĐQT, PCT HĐQT
09	Số	16/08/2022	Đưa ra một số phương án nhằm tháo gỡ khó khăn trong

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
	200/2022/NQ-HĐQT		hoạt động SXKD: mở rộng thị trường, chính sách tiếp thị, cho thuê MB...và làm việc với các ngân hàng cho cơ cấu nợ.
10	Số 234/2022/NQ-HĐQT	16/09/2022	Xem xét đánh giá lại tình hình thực hiện Nghị quyết số 200 ngày 16/08/2022. Đưa phương án khắc phục, tái cấu trúc về nhân sự, tài chính...
11	Số 264/2022/NQ-HĐQT	13/10/2022	Đồng ý nhận cấp tín dụng ngắn hạn 10 tỷ đồng từ ngân hàng VP Bank trên cơ sở thế chấp tài sản hiện có tại ngân hàng VP Bank.
12	Số 265/2022/NQ-HĐQT	15/10/2022	Báo cáo tình hình SXKD 9 tháng năm 2022. Thực hiện mở rộng ngành nghề kinh doanh, tìm kiếm đối tác, nhà đầu tư chiến lược, huy động vốn từ cá nhân, tổ chức... để tháo gỡ khó khăn trong bước đầu tái cấu trúc toàn bộ Công ty....
13	Số 290/2022/NQ-HĐQT	03/11/2022	Thông qua việc góp vốn thành lập công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Neo Bình Định, người đại diện sở hữu vốn góp.

Tổng số cuộc họp: 10

Tổng số NQ ban hành: 13

II. Quyết định

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Số 61/2022/QĐ-HĐQT	22/03/2022	Phê duyệt kế hoạch ĐMLĐ, đơn giá tiền lương, quỹ lương sản phẩm, dịch vụ và Ban Giám đốc-KTT năm 2022
02	Số 65/2022/QĐ-HĐQT	30/03/2022	Phê duyệt chi tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022
03	Số 237/2022/QĐ-HĐQT	22/09/2022	Miễn nhiệm chức danh P.Giám đốc Công ty

Tổng số quyết định đã ban hành: 3.

Trong đó:

- Quyết định liên quan đến nhân sự: 01 quyết định.
- Liên quan đến hoạt động SXKD& phát triển công ty: 02 quyết định.



CÔNG TY CỔ PHẦN

GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

Số: 03/2023/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Kính thưa: Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

Toàn thể quý vị Cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần gạch Tuy Nén Bình Định.
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy Nén Bình Định.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty lập, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt Đà Nẵng thực hiện cho niên độ 2022 và các Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 (đã được công ty kiểm toán thực hiện), giám sát kết quả hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc điều hành Công ty cổ phần gạch Tuy Nén Bình Định, cụ thể như sau:

I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Trong năm 2022, Ban kiểm soát Công ty cổ phần gạch tuy nén Bình Định đã thực hiện các nội dung hoạt động như sau:

- Ban kiểm soát đã triển khai theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và thực hiện kiểm tra, giám sát hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và cả năm 2022.
- Ban kiểm soát được mời tham dự một số cuộc họp của HĐQT; các thành viên trong Ban kiểm soát cũng được tham gia một số cuộc họp giao ban hàng tháng do Ban giám đốc chủ trì, tham gia và đưa ra một số kiến nghị với HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Giám sát, kiểm tra tình hình triển khai và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, việc chấp hành chính sách Pháp luật nhà nước, chấp hành Điều lệ Công ty và các Quy chế, Quy định, Quyết định của HĐQT và Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022.
- Xem xét kế hoạch tài chính và việc thực hiện kế hoạch tài chính.
- Xem xét việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Pháp luật.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch công bố thông tin trên website của Công ty. Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 1034/QĐ-SGDHN ngày 27/12/2017 với Mã chứng khoán (BTN).
- Giám sát vốn điều lệ Công ty 44,655 tỷ đồng.
- Tham gia đóng góp ý kiến về sửa đổi bổ sung các văn bản quản trị nội bộ Công ty.
- Thực hiện công tác thẩm tra, rà soát các loại hồ sơ chứng từ, báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2022 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán, các số liệu tài chính, báo cáo tài chính phù hợp theo chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.
- Phối hợp cùng Công ty kiểm toán tài chính Chuẩn Việt: Kiểm tra số liệu sổ sách kế toán để kịp thời phát hiện những sai phạm, thiếu sót đề nghị các bộ phận nghiệp vụ điều chỉnh phù hợp.
- Ban kiểm soát tổ chức các phiên họp với nội dung: Tập trung vào những vấn đề thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban quản lý điều hành Công ty; kiểm soát toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, theo dõi quá trình vận hành sản xuất gạch không nung XMCL.
- Ban kiểm soát tham gia và trao đổi một số thông tin với kiểm toán viên về kiểm tra, soát xét các loại hồ sơ chứng từ, sổ sách và báo cáo tài chính năm 2022.
- Ban kiểm soát lập báo cáo thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện 06 phiên họp của Ban, có mặt 3/3 thành viên đạt 100% (*nội dung chủ yếu thực hiện thông qua kết quả các phiên họp HĐQT; thông qua kết quả kiểm tra; giám sát về kết quả HĐSXKD; kết quả điều hành của Ban giám đốc; kiểm tra theo dõi các khoản vay, trả lãi ngân hàng; kiểm tra tình hình tài chính theo từng quý; Báo cáo tài chính năm 2022 ...*); đánh giá chung trong năm 2022 cơ bản BKS hoàn thành nhiệm vụ.
- Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2022 là: 83.865.600 đồng. Do tình hình tài chính của công ty gặp khó khăn chưa thanh toán được nên còn nợ: 83.865.600 đồng và số tiền thù lao của Ban kiểm soát thuộc Quý III, Quý IV năm 2021 vẫn nợ: 45.552.000 đồng chưa được thanh toán (Tổng cộng đến hết năm 2022 còn nợ 129.417.600).

Các hoạt động trong năm Ban kiểm soát luôn phân công nhiệm vụ đến từng thành viên trong BKS theo dõi, kiểm tra, giám sát việc ban hành Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; các văn bản của Ban giám đốc điều hành, thực hiện theo NQ ĐHĐCĐ quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022; giám sát hồ sơ vay vốn ngân hàng Vietcombank, BIDV và Việt Nam Thịnh Vượng, kiểm tra hồ sơ, sổ sách kế toán, kiểm tra tính tuân thủ thực

hiện theo chuẩn mực và chế độ kế toán. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT và ban giám đốc điều hành trong năm phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

- Lập kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên trong BKS để thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng của từng thành viên. (Ngày 7/8/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã bầu ông Ngô Văn Quang thành viên mới của BKS thay thế cho ông Từ Văn Nghĩa đã xin từ nhiệm thành viên BKS; Ban kiểm soát cũng đã tổ chức họp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho ông Quang đảm nhận)
- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định theo Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của HĐQT, Ban giám đốc điều hành trong quản lý và HĐSXKD theo các chỉ tiêu NQ Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- Kiểm tra sổ sách, hóa đơn, chứng từ. Theo dõi các khoản nợ vay ngân hàng và vay cá nhân là cổ đông, nhân viên của công ty để đầu tư SXKD, theo dõi công nợ khách hàng và các tài liệu khác của Công ty, thẩm tra Báo cáo tài chính và kết quả HĐSXKD theo quý, 6 tháng và cả năm đề trình Đại hội cổ đông thường niên.
- Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT khi được mời tham dự và duy trì sự phối hợp chặt chẽ, trao đổi, góp ý với HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản lý điều hành.

II - KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2022

1. Việc lập BCTC và kiểm toán báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt nam và các văn bản quy phạm pháp lý có liên quan.
- Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, bảng cân đối kế toán, kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh Báo cáo tài chính Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt Đà Nẵng thực hiện kiểm toán. Ý kiến của kiểm toán viên về BCTC của Công ty là ý kiến đã được chấp nhận. BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước, trong và sau khi thực hiện kiểm toán, xem xét ý kiến của kiểm toán viên về báo cáo tài chính.
- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCK nhà nước; Trung tâm lưu ký chứng khoán; Sở GDCK Hà nội được thực hiện theo đúng quy định.

2. Kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2022

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban giám đốc điều hành đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động SXKD của Công ty đạt chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
+ SL SX(Q/c N.bộ)	Tr. Viên	8.000	3.657	45,71

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
+ SLTT(Q/c N.bộ) gạch	Tr. viên	10.799	5.353	49,57
+ SLTT nông sản	Tấn	0	554	-
+ Tổng Doanh thu	Tr. đồng	17.900	15.370	85,87
+ Tổng chi phí	Tr. đồng	22.161	22.266	100,47
+ Lợi nhuận(T.thuế)	Tr. đồng	-4.261	-6.897	161,86
+ Tổng Nộp NSNN	Tr. đồng	1.812	855,8	47,23
+ Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	-

Đánh giá về kết quả hoạt động SXKD trong năm 2022, nhìn chung các chỉ tiêu thực hiện theo Nghị quyết chưa đạt kế hoạch đề ra (các chỉ tiêu đạt mức thấp từ 45,71% đến 85,87, tổng chi phí tăng, lợi nhuận -6.897 Tr. đồng). Kết quả SXKD đạt thấp, hoạt động SXKD năm 2022 lỗ, lý do lỗ: Sản lượng sản xuất thấp (năm 2022 không sản xuất gạch AAC), sản lượng tiêu thụ gạch giảm sút, phải trả tiền thuê đất cho nhà máy gạch Tuynen hàng năm mặc dù không sản xuất, phải chi trả các khoản lãi vay ngân hàng và khấu hao tài sản cho nhà máy gạch AAC. Bên cạnh đó việc triển khai cho thuê nhà xưởng đạt mức thấp, diện tích kho còn trống chưa khai thác triệt để.

3. Về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 như sau:

Trên cơ sở báo cáo tài chính của Công ty lập ngày 31/12/2022, đã được Công ty kiểm toán Chuẩn Việt kiểm toán xong (báo cáo kiểm toán ngày 06/03/2023). Ban kiểm soát thẩm tra BCTC cho năm tài chính 2022, thống nhất xác nhận việc ghi chép, lập sổ sách và lưu trữ chứng từ theo qui định; việc trình bày trên BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp theo chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan về tình hình tài chính, lập và trình bày BCTC của Công ty tại thời điểm kết thúc niên độ ngày 31/12/2022 gồm: bảng cân đối kế toán; kết quả hoạt động SXKD; lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

- Về kiểm tra các thông tin trên Báo cáo tài chính:

A – Chỉ tiêu tài sản , nguồn vốn năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/giảm (+/-)
TỔNG TÀI SẢN	71.811.102.581	71.588.240.853	222.861.728
Trong đó:			
+ Tiền và tương đương tiền	804.261.931	611.053.111	193.208.820

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/giảm (+/-)
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
+ Các khoản thu ngắn hạn	3.058.675.819	1.349.061.604	1.709.614.215
+ Hàng tồn kho	7.165.364.380	4.083.822.840	3.081.541.540
+ Tài sản ngắn hạn ≠	2.296.446.546	2.722.461.985	-426.015.439
+ Tài sản cố định	58.091.921.895	62.418.018.065	-4.326.096.170
+ Tài sản dài hạn ≠	394.432.010	403.823.248	- 9.391.238
TỔNG NGUỒN VỐN	71.811.102.581	71.588.240.853	222.861.728
Trong đó:			
+ Nợ Phải trả	40.730.540.447	33.611.140.679	7.199.399.768
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>40.730.540.447</i>	<i>22.094.534.958</i>	<i>18.636.005.489</i>
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>0</i>	<i>11.516.605.721</i>	<i>-11.516.605.721</i>
+ Vốn CSH	31.080.532.134	37.977.100.174	-6.896.568.040
<i>Vốn các cổ đông</i>	<i>44,655 tỷ đồng</i>		
<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>0,688 tỷ đồng</i>		

B – Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 như sau

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.574.426.142	7.946.186.800
Doanh thu hoạt động tài chính và TN ≠	1.795.864.739	658.626.975
- Tổng chi phí	22.266.858.921	16.292.376.649
- Tổng LN trước thuế	-6.896.568.040	-7.687.562.864
- Thuế TNDN	0	11.792.328
- Lợi nhuận sau thuế	-6.896.568.040	-7.699.355.192
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-1.569	-1.751

Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát đồng ý với báo cáo kiểm toán; Ban kiểm soát nhất trí xác nhận số liệu tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt Đà Nẵng.

III - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ

- Đã thông qua các chỉ tiêu nhiệm vụ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, thông qua phương hướng, chiến lược trung và dài hạn mục tiêu phát triển đến năm 2025 và tầm nhìn định hướng từ năm 2025-2035.
- Phương án mua bán cổ phiếu quỹ (tiếp tục thực hiện năm 2023)
- Chi trả thù lao HĐQT và BKS đúng đủ theo nghị quyết và kế hoạch đề ra.
- HĐQT thực hiện theo đúng tinh thần nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ công ty.

IV - KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai các cuộc họp theo định kỳ, đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.
- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty đúng thẩm quyền, trình tự và phù hợp với quy định Điều lệ, Pháp luật.
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát Ban quản lý điều hành thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2022 đạt một số chỉ tiêu kế hoạch nhất định.
- Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quy chế, phù hợp với Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Ban kiểm soát thống nhất báo cáo của HĐQT đã trình ĐHCĐ năm 2023.

V - KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- Ban quản lý điều hành, Ban giám đốc là những TV HĐQT nên việc triển khai và thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, của HĐQT rất kịp thời và hiệu quả. Trong năm 2022 hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn như: Chỉ duy trì hoạt động sản xuất dây chuyền gạch XMCL; Nhà máy gạch AAC tạm ngưng hoạt động lý do: Sản phẩm mới gạch AAC đang dần tiếp cận thị trường nên mức độ tiêu thụ còn thấp so với công suất của nhà máy, gạch AAC tồn kho với số lượng lớn; Gạch đất sét nung đã ngừng hẳn sản xuất, lượng gạch nung tồn kho đã tiêu thụ hết; các yếu tố chi phí, nguyên liệu đầu vào tăng, phải trả nợ lãi vay ngân hàng và chi phí khấu hao tài sản đầu tư nhà máy gạch AAC... Dẫn đến hoạt động SXKD năm 2022 lỗ.
- Ban quản lý điều hành đã thực hiện theo đúng trình tự và thẩm quyền dưới sự chỉ đạo trực tiếp của HĐQT, thực hiện nhiệm vụ SXKD hàng tháng, cuối tháng tổ chức họp đánh giá tổng kết và triển khai nhiệm vụ tháng sau, cuối năm họp đánh giá tổng kết thông qua hội nghị NLD.
- Ban giám đốc thực hiện chỉ đạo quản lý tài chính, thực hiện vay vốn phục vụ kịp thời cho nhu cầu sản xuất.
- Trong năm 2022 Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp nào bất thường, gây thiệt hại đến hoạt động SXKD Công ty của Ban giám đốc điều hành.
- Ban kiểm soát thống nhất Báo cáo của Ban giám đốc điều hành.

VI - SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên được tham gia họp một số phiên họp của HĐQT, được nhận đầy đủ các thông tin về Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Các cuộc họp mở rộng của HĐQT có mời đầy đủ các thành viên của BKS tham dự để tham gia ý kiến.
- Tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng của BQL điều hành, tham gia ý kiến đóng góp.
- Ban kiểm soát tham gia ý kiến vào các văn bản hệ thống tài liệu quản trị công ty.
- Đối với cổ đông: trong năm 2022 Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động SXKD và Điều hành của Công ty.

VII - MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban giám đốc cần phải xúc tiến việc tiêu thụ sản phẩm gạch không nung, tăng cường công tác PR giới thiệu sản phẩm AAC ra thị trường trong tỉnh và ngoài tỉnh, hoạt động sản xuất chạy lại dây chuyền AAC, nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới gạch Panel ALC, V-lite Panel; Tăng cường công tác thương mại gạch đất sét nung nhằm gia tăng lợi nhuận và đáp ứng đầy đủ sản phẩm cho các công trình xây dựng lớn. Điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2023.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát một số yếu tố chi phí đầu vào. Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ (*công nợ khách hàng cuối năm 2022 còn cao*).

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của Ban kiểm soát, một lần nữa thay mặt Ban kiểm soát Chúng tôi chân thành cảm ơn toàn thể các Cổ đông đã tin nhiệm giao nhiệm vụ và phối hợp giúp đỡ cho BKS hoạt động. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước đại hội, đề nghị đại hội thông qua và xác nhận báo cáo của BKS.

Thay mặt BKS công ty, tôi xin chúc các đồng chí đại biểu, các đồng chí lãnh đạo và toàn thể cổ đông, CBCNV lao động: thật nhiều sức khỏe - hạnh phúc - công tác tốt - hoàn thành tốt nhiệm vụ; chúc Công ty ngày càng phát triển, chúc đại hội thành công./.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Lê Ngọc Sơn



Số: 04/2023/TTr-ĐHĐCD

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH

*"V/V Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định"*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần
Gạch Tuy nén Bình Định**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022:

Theo ý kiến của Kiểm toán viên

"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Gạch Tuy Nén Bình Định tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Vấn đề cần nhấn mạnh: Chúng tôi xin lưu ý đến thuyết minh số VII.4 của Báo cáo tài chính, Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần là (19.963.231.119) đồng trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và nợ ngắn hạn của Công ty vượt qua tài sản ngắn hạn là 27.405.821.771 đồng. Ngoài ra, Công ty đang phải tạm ngừng dây chuyền sản xuất gạch nhẹ AAC do nhu cầu tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế. Tuy nhiên, các cổ đông cam kết sẽ hỗ trợ tài chính cho Công ty để đảm bảo Công ty có đủ nguồn lực thanh toán các khoản nợ đến hạn và phục hồi sản xuất. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này."

1. Bảng cân đối kế toán năm 2022 (Tóm tắt)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số cuối năm (ngày 31/12/2022)	Số đầu năm (ngày 01/01/2022)	Tỷ lệ % Cn/Đn	Ghi chú
I	Tổng tài sản	71.811.102.581	71.588.240.853	100,31	

TT	Nội dung	Số cuối năm (ngày 31/12/2022)	Số đầu năm (ngày 01/01/2022)	Tỷ lệ % Cn/Dn	Ghi chú
	-Tài sản ngắn hạn	13.324.748.676	8.766.399.540	152,00	
	-Tài sản dài hạn	58.486.353.905	62.821.841.313	93,10	
II	Tổng nguồn vốn	71.811.102.581	71.588.240.853	100,31	
	- Nợ phải trả	40.730.570.447	33.611.140.679	121,18	
	- Vốn chủ sở hữu	31.080.532.134	37.977.100.174	81,84	

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 (Tóm tắt)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm nay	Năm trước	Tỷ lệ % (22/21)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	15.370.290.881	8.604.813.775	178,62	
2	Tổng chi phí	22.266.858.921	16.292.376.639	136,67	
3	Tổng LN kế toán trước thuế	(6.896.568.040)	(7.687.562.864)	89,71	
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	11.792.328	-	
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(6.896.568.040)	(7.699.355.192)	0,89	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.569)	(1.202)	130,53	

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022

- Tiền và tương đương tiền đầu kỳ: 611.053.111 đồng
- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: 193.208.820 đồng (T.thu -T.chi)
- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ: 804.261.931 đồng

4. Thuyết minh báo cáo tài chính (xem chi tiết theo kiểm toán)

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, Công ty đăng trên Website Công ty tại địa chỉ sau: www.tuynenbinhdinh.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Thế Dũng



Số: 05/2023/TTr-DHĐCĐ

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH

“V/v Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023”

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần
Gạch Tuy nén Bình Định**

- Căn cứ kết quả thực hiện năm 2022 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ % so TH 2022	Ghi chú
1	Sản lượng				
1.1	- Sản lượng (SX/nhập) + Gạch + Nông sản	Tr v Tấn	19,658 3,461	364,58 346,10	Gạch Nung: 7,000 Gạch XMCL: 4,000 SP AAC+ALC: 8,658 (12.000 m ³)
1.2	- Sản lượng tiêu thụ + Gạch + Nông sản	Tr v Tấn	19,601 3,907	366,15 705,44	Gạch Nung: 7,165 Gạch XMCL: 4,500 SP AAC+ALC: 7,937 (11.000m ³)
1.3	- Khối lượng vận chuyển + Gạch	Tr v	3,150	161,33	Gạch XMCL
2	Doanh thu SXKD	Tỷ.đ	66,434	432,23	
	Trong đó:				
2.1	- Sản phẩm + Gạch + Nông sản	"	33,740 31,812	446,47 707,36	Gạch Nung: 11,165 Gạch XMCL: 6,075 SP AAC+ALC: 16,500

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ % so TH 2022	Ghi chú
2.2	- Dịch vụ VC	"	882	117,54	Gạch XMCL
3	Lợi nhuận trước thuế	"	-5,192	75,28	
3.1	Lợi nhuận sau thuế	"	-5,192	75,28	
3.2	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền	%/CP	0	0	
3.3	Thu nhập Bq người lao động	Tr.đ/ng-th	8,03	138,46	
4	Tài chính tín dụng				
4.1	Nhu cầu vay vốn để SXKD	Tỷ đ	14,000	426,18	- N/hạn: cá nhân: 4 tỷ, VP: 10 tỷ
4.2	KH trả nợ vay	Tỷ đ	29,800	1.114,06	- Quá hạn: 6,291 - Đến hạn: 23,520
4.3	KH trả lãi vay	Tỷ đ	5,136	800,22	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung trên.

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Thế Dũng



Số: 06/2023/TT-ĐHĐCD

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH

"V/v Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định"

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần Gạch Tuy nén Bình Định

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định.
- Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (lợi nhuận âm không phân phối)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(6.896.568.040)	
2	Lợi nhuận được phân phối: Trong đó: - Lợi nhuận phân phối các quỹ (100%) Cụ thể: +Quỹ đầu tư phát triển (100%) +Quỹ khen thưởng, phúc lợi (0%) +Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (0%) - Lợi nhuận chia cổ tức bằng tiền (0%)	(6.896.568.040) - - - -	

2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Vì kế hoạch lợi nhuận năm 2023: SXKD bị lỗ, nên Cty không có phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Mai Thế Dũng



Số: 07/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH

"V/v Quyết toán chi trả tiền thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS;

quyết toán tiền lương, thưởng của BGD-KTT năm 2022

và Kế hoạch trả thù lao, thưởng HĐQT, BKS; tiền lương, thưởng BGD-KTT năm 2023"

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần
Gạch Tuy nén Bình Định**



- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định ngày.
- Căn cứ Quy chế lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, ban Giám đốc-KTT Cty.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

I. THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Tiền thù lao đã hạch toán của HĐQT, BKS năm 2022: 232.243.200 đồng

Trong đó: - Thù lao thành viên HĐQT: 148.377.600 đồng
- Thù lao thành viên BKS: 83.865.600 đồng

* Tiền thù lao còn lại chưa thanh toán 2022: 232.243.200 đồng

Trong đó: - Thù lao thành viên HĐQT: 148.377.600 đồng
- Thù lao thành viên BKS: 83.865.600 đồng

* Tiền thù lao còn lại chưa thanh toán 2021: 127.712.671 đồng

Trong đó: - Thù lao thành viên HĐQT: 82.160.671 đồng
- Thù lao thành viên BKS: 45.552.000 đồng

2. Tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng năm 2022

* Tiền lương hạch toán và thanh toán năm 2022: 479.935.615 đồng

Trong đó:

- Lương cơ bản: 431.424.000 đồng
- Lương bổ sung chế độ: 31.951.615 đồng
- Tiền ăn giữa ca: 16.560.000 đồng
- Lương dự phòng 17%: 0 đồng

* Quỹ lương quyết toán BGD, KTT còn lại năm 2021 đã thanh toán trong năm 2022: 76.624.090 đồng (theo quy định của Công ty)

3. Tiền thưởng của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc - KTT năm 2022

Năm 2022 Cty không trích Quỹ thưởng ban quản lý điều hành nên không có thưởng (vì lợi nhuận âm).

II. KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Dự kiến kế hoạch Thụ lao của HĐQT, BKS năm 2023: 232.243.200 đồng

- Trong đó: - Tiền thù lao thành viên HĐQT: 148.377.600 đồng
- Tiền thù lao thành viên BKS: 83.865.600 đồng

Mức thù lao = Mức lương tối thiểu doanh nghiệp (3.360.000đ) x hệ số thù lao theo quy chế (Do tình hình tài chính còn gặp nhiều khó khăn, áp lực trả nợ gốc và lãi vay ngân hàng, nên thù lao HĐQT & BKS tạm tính 80% theo quy chế như cũ chưa điều chỉnh).

Nhưng mức thù lao này không phải trả cố định, nếu không tham gia - không hoạt động thì không trả; thực hiện chi trả theo hiệu quả hoạt động của Cty và hoạt động của các thành viên HĐQT, BKS.

Trong năm nếu có thay đổi sẽ thực hiện điều chỉnh và sẽ quyết toán theo quy chế.

2. Kế hoạch Tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng năm 2023

Năm 2023 tiền lương kế hoạch của BGD, KTT theo biên 3 người (1 GD, 1 P.GD, 1 KTT); lương hiệu quả, lương thưởng tháng 13: không (vì lợi nhuận kế hoạch lỗ)

Tiền lương KH của BLĐ, KTT: 827.932.500 đồng

Trong đó:

- Lương cơ bản: 780.000.000 đồng (mức lương khoán vị trí công việc)
- Lương bổ sung chế độ: 29.212.500 đồng (theo chế độ Nhà nước quy định)
- Tiền ăn giữa ca: 18.720.000 đồng (mức 20.000 đ/công x 26c/th x 12 th)
- Lương dự phòng 17%: 0 đồng (lợi nhuận âm không trích)

Quỹ lương kế hoạch Ban GD, KTT năm 2023 tính theo chế độ hiện nay; nếu có thay đổi sẽ điều chỉnh và thực hiện quyết toán quỹ lương đúng quy chế.

3. Kế hoạch Tiền thưởng của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc - KTT năm 2023

Kế hoạch năm 2023 không có lợi nhuận, nên Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành sẽ không có (nếu thực hiện có lợi nhuận sẽ trích và thực hiện thưởng theo quy chế).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung trên.

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Thế Dũng





CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 08/2023/Tr-ĐHĐCĐ

-----000-----

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH

*“V/v lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023
của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định”*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần
Gạch Tuy nén Bình Định**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định ngày.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy Nén Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính sẽ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công Ty CP Gạch Tuy Nén Bình Định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Lưu HDQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN


Lê Ngọc Sơn



Số: 09/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH

“V/v thay đổi tên Công ty”

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần
Gạch Tuy nén Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình kết nối với các đối tác, khách hàng khi giao dịch và kinh doanh theo định hướng phát triển của công ty trong giai đoạn mới, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi tên công ty như sau:

Đổi tên Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định thành tên mới như sau:

- Tên bằng Tiếng Việt dự kiến thay đổi: Công ty Cổ Phần Đầu Tư BITCO Bình Định
- Tên bằng Tiếng Anh dự kiến thay đổi: Binh Dinh Bitco Investment Joint Stock Company

Thời điểm quyết định đăng ký kinh doanh thay đổi tên công ty: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thay đổi vào thời điểm phù hợp nhưng không muộn hơn 12 tháng kể từ ngày tờ trình này được thông qua.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị cập nhật, sửa đổi điều lệ; giao Người đại diện pháp luật tiến hành các thủ tục pháp lý tại Cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng ký việc thay đổi tên công ty theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.





**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----000-----

Số: 10/2023/TT-ĐHĐCĐ

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH

“V/v Phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ”

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần
Gạch Tuy nén Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định.



Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về phương án phát hành

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần đã phát hành: **4.465.570** cổ phần, trong đó:
 - Số lượng cổ phần đang lưu hành: **4.396.762 CP.**
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: **68.808 CP.**
- Số cổ phần dự kiến phát hành: **3.000.000** cổ phần.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: **30.000.000.000** đồng.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau đợt phát hành: **7.465.570** cổ phần.
- Vốn điều lệ dự kiến sau đợt phát: **74.655.700.000** đồng.

2. Phương thức phát hành

- Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
- Giá phát hành: **10.000** đồng/cổ phần
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): **68,23%**

- Mục đích phát hành: Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ.
- Tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán:
 - Là tổ chức, cá nhân trong nước có tiềm lực tài chính vững mạnh mà xét thấy có thể đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh và/hoặc mang lại lợi ích cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - Là các nhà đầu tư có tỷ lệ sở hữu của chính nhà đầu tư đó và những người có liên quan sau phát hành phù hợp với các quy định của pháp luật;
 - Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Đối tượng phát hành: Đại hội đồng cổ đông thống nhất lựa chọn nhà đầu tư trong danh sách sau đây được mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2023 của Công ty cổ phần Gạch Tuy Nền Bình Định:

STT	Tên nhà đầu tư	Giấy tờ pháp lý	Số cổ phần BTN đang sở hữu	Số cổ phần được phép mua trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2023	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau chào bán	Ghi chú
1	Nguyễn Mậu Hoàng	001077038474 cấp ngày 10/07/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	0	3.000.000	40,18%	Chứng chỉ hành nghề Phân tích tài chính số 00973/PTTC ngày 17/06/2009
TỔNG CỘNG			0	3.000.000	40,18%	

Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trên đây đã đáp ứng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư và đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và sở hữu chéo của doanh nghiệp.

- Chào mua công khai: Trong trường hợp có tỷ lệ của nhà đầu tư được HĐQT lựa chọn tham gia mua cổ phần trong quá trình chào bán hoặc đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Số cổ phần được chào bán bị hạn chế chuyển nhượng: 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Phương án xử lý số lượng cổ phần chưa phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có): Toàn bộ số lượng cổ phần không phân phối hết sẽ bị hủy bỏ.
- Thời gian dự kiến phát hành: Dự kiến trong năm 2023, sau khi được UBCKNN chấp thuận. Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể triển khai việc phát hành theo đúng quy định pháp luật.

- Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

3. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **30.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng*). Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sử dụng để thanh toán các khoản nợ.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng kế hoạch trả nợ chi tiết sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.

Trong trường hợp không thu đủ số tiền theo phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định và tự cân đối lại nguồn vốn hoặc đưa ra phương án xử lý sao cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và quy định của pháp luật.

4. Các vấn đề khác

- Sửa đổi/điều chỉnh Điều lệ theo quy mô vốn mới tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành: ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện sửa đổi/điều chỉnh nội dung vốn điều lệ của Công ty tại Điều lệ Công ty theo quy mô vốn thực tế sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi hoàn tất đợt phát hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật.

5. Ủy quyền

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua phương án phát hành nêu trên, đồng thời ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, cụ thể:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để triển khai phương án phát hành;
- Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty; tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo ĐHĐCĐ kì họp gần nhất;
- Quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty theo quy định pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ nhằm đảm bảo cho việc xin phép phát hành cổ phiếu được thực hiện theo đúng quy định;
- Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để đăng ký giao dịch/niên yết bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành theo quy định;

- Triển khai các công việc cần thiết để thay đổi đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành;
- Quyết định thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi nhận tại Báo cáo tài chính gần nhất (nếu có), theo mục đích sử dụng vốn đã được thông qua tại ĐHĐCĐ và báo cáo mục đích sử dụng vốn chi tiết cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất;
- Trong trường hợp quy định của pháp luật liên quan đến việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ có điều chỉnh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh một phần hoặc toàn bộ phương án phát hành theo tình hình thực tế của Công ty và/hoặc yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước để đảm bảo việc phát hành đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và Công ty;
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc phát hành (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Thế Dũng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 11/2023/TTr-DHĐCĐ

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH

“V/v Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động”

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần
Gạch Tuy nén Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, cụ thể như sau:

1. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần đã phát hành: **4.465.570** cổ phần, trong đó:
 - Số lượng cổ phần đang lưu hành: **4.396.762 CP.**
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: **68.808 CP.**
- Số cổ phần dự kiến phát hành: **219.800** cổ phần.
- Tỷ lệ số cổ phần dự kiến phát hành/số cổ phần đang lưu hành: 4,999%
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: **2.198.000.000** đồng.
- Đối tượng phát hành: Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Cán bộ quản lý, Cán bộ nhân viên của Công ty. DHĐCĐ ủy quyền HĐQT xây dựng danh sách đối tượng phát hành.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tiêu chí phân phối cổ phiếu: Tiêu chí phân phối cổ phiếu cho người lao động được tính toán trên nguyên tắc công bằng. DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tiêu chí



phân phối phù hợp với khối lượng cổ phần dự kiến chào bán cho người lao động là 219.800 cổ phần.

- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).
- Mục đích phát hành: Gắn kết người lao động với Công ty.
- Chuyển nhượng quyền mua: Cán bộ nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình ESOP không được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP của mình.
- Đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài: ĐHCĐ giao cho Hội đồng quản trị Công ty có phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty phù hợp với quy định pháp luật.
- Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua: Số cổ phiếu phát hành thêm bán cho người lao động được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu do người lao động từ chối mua và cổ phiếu lẻ do làm tròn sẽ được hủy. Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu còn dư vẫn chưa phân phối hết sẽ được coi như cổ phiếu chưa phát hành. HĐQT Công ty thực hiện đăng ký số vốn mới theo số vốn thực tế thu được sau các lần phân phối.
- Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Cổ phần chào bán cho người lao động theo chương trình ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu: Cán bộ nhân viên đủ điều kiện đăng ký mua cổ phiếu và thanh toán tiền mua cổ phiếu theo hướng dẫn của Công ty.

2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh (hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm bê tông khí chưng áp)

Trong trường hợp không thu đủ số tiền theo phương án chào bán, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định và tự cân đối lại nguồn vốn hoặc đưa ra phương án xử lý sao cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và quy định của pháp luật.

3. Các vấn đề khác

- Sửa đổi/điều chỉnh Điều lệ theo quy mô vốn mới tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành: ĐHCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện sửa đổi/điều chỉnh nội dung vốn điều lệ của Công ty tại Điều lệ Công ty theo quy mô vốn thực tế sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi hoàn tất đợt phát hành. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật.

4. Ủy quyền

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua phương án phát hành nêu trên, đồng thời ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động, cụ thể:

- Xây dựng Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động và Xây dựng danh sách người lao động được mua cổ phiếu trong đợt phát hành lần này;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để triển khai phương án phát hành;
- Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty; tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo ĐHĐCĐ kì họp gần nhất;
- Quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty theo quy định pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ nhằm đảm bảo cho việc xin phép phát hành cổ phiếu được thực hiện theo đúng quy định;
- Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành theo quy định;
- Triển khai các công việc cần thiết để thay đổi đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành;
- Quyết định thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi nhận tại Báo cáo tài chính gần nhất (nếu có), theo mục đích sử dụng vốn đã được thông qua tại ĐHĐCĐ và báo cáo mục đích sử dụng vốn chi tiết cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất;
- Trong trường hợp quy định của pháp luật liên quan đến việc chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động có điều chỉnh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh một phần hoặc toàn bộ phương án phát hành theo tình hình thực tế của Công ty và/hoặc yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước để đảm bảo việc phát hành đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và Công ty;
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc phát hành (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Thế Dũng



Số: 12/2023/TTr-DHĐCĐ

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH

“Về việc Bán hoặc bàn giao số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị Tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty”

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần
Gạch Tuy nén Bình Định**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Hợp đồng tín dụng số 01/2014/309602/HĐTD ngày 27/11/2014 giữa Công ty CP Gạch Tuy Nén Bình Định và Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam- CN Phú Tài với tổng tiền vay 453.076.911 đồng;
- Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/309602/HĐBĐ ngày 27/11/2014 giữa Công ty CP Gạch Tuy Nén Bình Định và Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam- CN Phú Tài;
- Hợp đồng cho vay số SME/BDH/18/0029/HĐTD ngày 22/06/2018 giữa Công ty CP Gạch Tuy nén Bình Định và Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng tiền vay 12.499.960.000 đồng;
- Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BDH/23001 ngày 13/01/2018 giữa Công ty CP Gạch Tuy nén Bình Định và Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng tiền vay 10.000.000.000 đồng. (vay ngắn hạn 6 tháng);
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SME/BDH/18/0029/HĐTCSP ngày 13/08/2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số SME/BDH/18/0029/HĐTC-01 ngày 13/08/2018 giữa Công ty CP Gạch Tuy Nén Bình Định Và Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
- Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị Số SME/BDH/18/0029/HĐTC-02 ngày 09/01/2019 giữa Công ty CP Gạch Tuy Nén Bình Định Và Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Hợp đồng thế chấp xe nâng số BDH/22233 ngày 06/01/2023 giữa Công ty CP Gạch Tuy Nén Bình Định Và Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
- Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2458/2022/HĐHM ngày 20/08/2020 giữa Công ty CP Gạch Tuy Nén Bình Định và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam tổng tiền vay 5.738.376.911 đồng;

- Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 2480A/2019/HĐTC ngày 19/09/2019 giữa Công ty CP Gạch Tuy Nén Bình Định và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định;

Hiện nay, tình hình tài chính Công ty không có khả năng tiếp tục trả các khoản nợ đến hạn và quá hạn cho các Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng và các công văn thông báo nợ đến hạn, đòi nợ quá hạn. Công ty cũng đã tìm mọi giải pháp nhưng không hiệu quả. Nếu như không trả được nợ cho các Ngân hàng thì các Ngân hàng sẽ thực hiện theo quy định tại các Hợp đồng thế chấp như nêu trên.

Để thuận tiện trong công tác làm việc với các Ngân hàng (BIDV, VPB, VCB) và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Chấp thuận việc bán, thanh lý, chuyển nhượng và toàn bộ các công tác, thủ tục bán, thanh lý, chuyển nhượng số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định để trả nợ cho các Ngân hàng, bao gồm:

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 227047 (30.804,9m²) do sở tài Nguyên và Môi trường Tỉnh Bình Định cấp ngày 19/01/2015;
- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 909042 (13.375,4 m²) do sở tài Nguyên và Môi trường Tỉnh Bình Định cấp ngày 23/06/2020;
- Dây chuyền thiết bị sản xuất gạch nhẹ bê tông khí chưng áp AAC;
- Dây chuyền thiết bị sản xuất gạch xi măng cốt liệu (gạch polyme khoáng tổng hợp).

2. Trường hợp Công ty không tự bán, thanh lý, chuyển nhượng được các tài sản Mục 1 nêu trên, các tài sản này được bàn giao cho Ngân hàng tự xử lý theo quy định Pháp luật.

3. Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty làm việc với các Ngân hàng để hoàn thiện các công việc nêu trên, đảm bảo tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc có trách nhiệm báo cáo cho các cổ đông tại kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Mai Thế Dũng



Số: 13/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH

"Về việc thông qua các giao dịch với các bên có liên quan"

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần
Gạch Tuy nén Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ điều lệ Công ty CP Gạch Tuy Nén Bình Định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc thực hiện giao dịch giữa Công ty CP Gạch Tuy Nén Bình Định (BITCO) với các Doanh Nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Các Doanh nghiệp mà BITCO ký hợp đồng giao dịch: Theo danh sách kèm theo tờ trình này và bất kỳ Công ty con, Công ty liên doanh liên kết, người có liên quan, tổ chức có liên quan của người nội bộ của BITCO.
2. Đối tượng của Hợp đồng giao dịch: Mua bán sản phẩm, hàng hóa mà BITCO có kinh doanh; vay và cho vay vốn (hoạt động vay và cho vay vốn tuân thủ theo quy định tại điều 293 nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ) và các Hợp đồng giao dịch khác thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định khác của Pháp luật.
3. Thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng, giao dịch: có hiệu lực kể từ ngày ký
4. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Ban Giám đốc BITCO quyết định ký kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch (bao gồm việc gia hạn các hợp đồng, giao dịch đã ký) giữa BITCO và các Doanh nghiệp trên đây, theo đúng quy định của Pháp Luật và chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ về việc ký kết và thực hiện hợp đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Thế Dũng

DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính
1	Công Ty CP Và Thương Mại Đất Việt	Công ty liên Doanh liên kết	0103772488	Tầng 5, số 152 Phố Phó Đức Chính, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội
2	Công ty TNHH Tư Vấn Và Đầu Tư I.F.D GROUP	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	0313726350	36/74A, Đường Nguyễn Gia Trí, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
3	Công ty TNHH Bê Tông Khí Bình Định	Công ty liên Doanh liên kết	4101626714	Thôn Phú Mỹ 2 Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước Tỉnh Bình Định
4	Công ty TNHH Gạch Bê Tông Nhẹ Bình Định	Công ty liên Doanh liên kết	4101597661	Thôn Phú Mỹ 2 Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước Tỉnh Bình Định
5	Công ty TNHH Gạch Vân Canh	Công ty liên Doanh liên kết	4101470577	Thôn Hiền Đông, Xã Canh Hiền, Tỉnh Bình Định, Việt Nam
6	Công ty CP Bicem	Công ty liên Doanh liên kết	4100506132	505 Trần Phú, TT Diêu Trì, H.Tuy Phước, Bình Định
7	Xí Nghiệp SX Vật Liệu Xây Dựng Nhơn Hòa	Công ty liên Doanh liên kết	4100259236-005	KV Tân Hòa-P.Nhơn Hòa-TX An Nhơn-Bình Định
8	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Tổng Hợp Anh Ngọc	Công ty liên Doanh liên kết	4101475494	Số 158/22 Đồng Đa, P.Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
9	Công ty TNHH VLXD Quốc Khánh	Công ty liên Doanh liên kết	4101440276	Cụm CN Trường Định, Xã Bình Hòa, H.Tây Sơn, T.Bình Định
10	Công ty CP VLXD Mỹ Quang	Công ty liên Doanh liên kết	4100373891	Tầng 1 Tòa Nhà Pisico, 99 Tây Sơn, P.Ghềnh Ráng, TP.Quy Nhơn, Bình Định

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính
11	Công ty TNHH SX TM VÀ DV Như Ý	Công ty liên Doanh liên kết	4100755682	QL1A, Tô 5, KV7, P. Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn, Bình Định
12	Công ty TNHH Neo Bright	Công ty liên Doanh liên kết	0315755572	104/4 Mai Thị Lựu, P. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
13	Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng T.M.N	Công ty liên Doanh liên kết	4100567209	Số 443 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Bình Định
14	Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển NEKO	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	0317491501	Tầng 3, Tòa Nhà Thanh Long, 456 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM





CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 14/2023/TTr-DHĐCĐ

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH

“Về việc Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị Tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty”

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần
Gạch Tuy nén Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ điều lệ Công ty CP Gạch Tuy Nén Bình Định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Giao cho HĐQT thông qua các giao dịch như: hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, đầu tư và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Để thuận tiện trong việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Ban Giám đốc BITCO triển khai thực hiện quyết định ký kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch như Mục 1, theo đúng quy định của Pháp Luật và chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ về việc ký kết và thực hiện hợp đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Thế Dũng



Số: 15/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

"V/v sửa đổi nội dung tại Điều lệ công ty"

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần
Gạch Tuy nén Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Của Công Ty Cổ Phần Gạch Tuy Nén Bình Định đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 07/08/2022;
- Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty của Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các điều khoản cụ thể của Điều lệ Công ty (xin vui lòng tham chiếu Phụ lục đính kèm).
2. Thông qua Điều lệ Công ty (bao gồm các điều, khoản đã được sửa đổi, bổ sung).
3. Điều lệ công ty mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua và thay thế cho Điều lệ công ty đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua vào ngày 07/08/2022 cùng với các bản Phụ lục đính kèm Điều lệ (nếu có).

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Mai Thế Dũng

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Tờ trình số 15/2023/TT-HDQT ngày 08/07/2023)

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
1.	Sửa đổi Điểm h Khoản 1 Điều 1	h. <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;	h. <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm tùy thời điểm;	
2.	Bổ sung Điểm p Khoản 1 Điều 1	Không quy định	p. <i>Công ty</i> trong Điều lệ này là Công ty Cổ Phần Đầu Tư BITCO Bình Định, tên công ty bằng Tiếng Anh: Binh Dinh Biteo Investment Joint Stock Company và được viết tắt là BITCO	
3.	Bổ sung Điểm q Khoản 1 Điều 1	Không quy định	q. <i>Điều lệ công ty (hoặc Điều lệ)</i> là bản Điều lệ của Công ty Cổ Phần Đầu Tư BITCO Bình Định được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày. 2. tháng. 7. năm 2023.	
4.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 2	1. Tên Công ty: - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH Tên Công ty viết	1. Tên Công ty: - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG	

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
		bằng tiếng Anh: BINH DINH TUYNEL BRICK STOCK COMPANY	TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BITCO BÌNH ĐỊNH Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: BINH DINH BITCO INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY	
5.	Sửa đổi Khoản 3 Điều 2	E-mail: <i>pkt@tuynenbinhdinh.com.vn</i> Website: <i>www.tuynenbinhdinh.com.vn</i>	E-mail: <i>info@bitcobinhdinh.com.vn</i> Website: <i>www.bitcobinhdinh.com.vn</i>	
6.	Sửa đổi Khoản 5 Điều 2	5. Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập là vô thời hạn. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này.	5. Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập là vô thời hạn. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 của Điều lệ này.	
7.	Sửa đổi Điều 3	Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, bao gồm: 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị; hoặc 2. Giám đốc (Tổng Giám đốc) Quyền hạn và nghĩa vụ của từng người đại diện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.	Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: 1. Giám đốc (Tổng Giám đốc) Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.	Theo thực tiễn Công ty
8.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 4	1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty Công ty sản xuất, kinh doanh theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty và ngành nghề mà pháp luật	1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty Công ty sản xuất, kinh doanh theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và ngành nghề mà Pháp luật không	Theo khoản 15 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
		không cấm.	cấm.	
9.	Sửa đổi Khoản 2 Điều 5	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được Pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Theo khoản 01 Điều 7 của Luật Doanh nghiệp
10.	Sửa đổi Khoản 5 Điều 6	5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 4100431180 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 28/12/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 24/03/2020; cấp lần đầu vào ngày 28/12/2001; Căn cứ theo quy định Luật Doanh nghiệp, tính thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng .	5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 4100431180, đăng ký thay đổi lần thứ 11, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 17/2/2023; cấp lần đầu vào ngày 28/12/2001; Căn cứ theo quy định Luật Doanh nghiệp, tính thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng .	Theo GPĐKKD
11.	Bỏ quy định tại Điều 10	Bỏ toàn bộ quy định tại Điều 10		Không phù hợp với thực tiễn Công ty
12.	Sửa đổi Điểm a Khoản 3 Điều 12 (Điểm a Khoản 3 Điều 11 Điều lệ hiện	a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông	a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông chậm nhất là 03	

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
	hành)		ngày làm việc.	
13.	Sửa đổi Điểm c Khoản 7 Điều 13 (Điểm c Khoản 7 Điều 12 Điều lệ hiện hành)	c.Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty. <i>(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)</i>	c.Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.	Hiện Công ty không có cổ phần ưu đãi nên không thêm nghĩa vụ của của cổ đông ưu đãi
14.	Sửa đổi Khoản 2 Điều 14 (Khoản 2 Điều 13 Điều lệ hiện hành)	2.Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.	2.Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty đại chúng phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty đại chúng	Ghi rõ theo quy định Khoản 4 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
15.	Sửa đổi Điểm c Khoản 4 Điều 14 (Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ hiện hành)	c.Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp	c.Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp	Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh Nghiệp
16.	Bổ sung Điểm d Khoản 4 Điều 14 (Điểm d Khoản 4 Điều 13 Điều lệ hiện hành)	Không quy định	d.Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp	Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp
17.	Sửa đổi Điểm m Khoản 2 Điều 15 (Điểm m Khoản 2 Điều 14 Điều lệ hiện hành)	m.Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập.	m.Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.	Theo thực tiễn của Công ty
18.	Sửa đổi Điểm s Khoản 2 Điều 15 (Điểm s Khoản 2	s.Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	s.Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
	Điều 14 Điều lệ hiện hành)		hoặc văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định này (nếu có);	
19.	Sửa đổi Khoản 3 Điều 16 (Khoản 3 Điều 15 Điều lệ hiện hành)	3.Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:	3.Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:	
20.	Sửa đổi Khoản 3 Điều 17 (Khoản 3 Điều 16 Điều lệ hiện hành)	3.Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.	3.Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.	Do thay đổi số thứ tự Điều lệ
21.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 18 (Khoản 1 Điều 17 Điều lệ hiện hành)	1.Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.	1.Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.	Do thay đổi số thứ tự Điều lệ
22.	Sửa đổi	b.Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ	b.Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% (năm	Do thay đổi số thứ tự Điều

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
	Điểm b Khoản 5 Điều 18 (Điểm b Khoản 5 Điều 17 Điều lệ hiện hành)	phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;	phần trăm) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;	lệ
23.	Sửa đổi Khoản 10 Điều 20 (Khoản 10 Điều 19 Điều lệ hiện hành)	10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán hoặc văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định này (nếu có).	
24.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 21 (Khoản 1 Điều 20 Điều lệ hiện hành)	1.Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:	1.Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty (nếu có):	Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
25.	Sửa đổi Điểm d Khoản 1 Điều 21 (Điểm d Khoản 1 Điều 20 Điều lệ hiện hành)	d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác	d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Điểm d Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp
26.	Sửa đổi Khoản 2 Điều 21 (Khoản 2 Điều 20 Điều lệ hiện hành)	2.Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	2.Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty (nếu có).	Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp
27.	Sửa đổi Khoản 2 Điều 22 (Khoản 2 Điều 21 Điều lệ hiện hành)	2.Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.	2.Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.	Thay đổi số thứ tự Điều lệ

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
28.	Sửa đổi Điều 24 (Điều 23 Điều lệ hiện hành)	Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	
29.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 24 (Khoản 1 Điều 23 Điều lệ hiện hành)	1.Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này .	1.Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này .	Do thay đổi thứ tự Điều lệ
30.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 26 (Khoản 1 Điều 25 Điều lệ hiện hành)	1.Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người	1.Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) - 05 (năm) người	Theo tình hình thực tế Công ty
31.	Sửa đổi Khoản 4 Điều 25	4.Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy	4.Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại	

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
	(Khoản 4 Điều 24 Điều lệ hiện hành)	định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty hoặc văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định này (nếu có).	
32.	Sửa đổi Điểm h Khoản 2 Điều 27 (Điểm h Khoản 2 Điều 26 Điều lệ hiện hành)	h.Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 05 (năm) tỷ đồng trở lên trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.	h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp	Điểm h Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh Nghiệp
33.	Sửa đổi Khoản 3 Điều 27 (Khoản 3 Điều 26 Điều lệ hiện hành)	3.Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	3.Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán hoặc văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định này (nếu có).	
34.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 32	1.Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người phụ trách	1.Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người phụ trách quản	

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
	(Khoản 1 Điều 31 Điều lệ hiện hành)	quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.	trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và khoản 6 Điều 28 Điều lệ này	
35.	Bổ sung Điểm i Khoản 4 Điều 35 (Điểm i Khoản 4 Điều 34 Điều lệ hiện hành)	Không quy định	i.Thực hiện các quyết định đầu tư và các giao dịch không thuộc thẩm quyền thông qua, quyết định, chấp thuận của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ này.	
36.	Sửa đổi Điểm i Khoản 4 Điều 35 (Điểm k Khoản 4 Điều 34 Điều lệ hiện hành)	i.Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	k.Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	
37.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 36 (Khoản 1 Điều 35 Điều lệ hiện hành)	1.Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.	1.Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.	Thay đổi số thứ tự Điều lệ
38.	Sửa đổi	a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy	a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại	

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
	Điểm a Khoản 3 Điều 37 (Điểm a Khoản 3 Điều 36 Điều lệ hiện hành)	định tại Khoản 2 Điều này ; Luật Doanh nghiệp;	Khoản 2 Điều này và quy định của Luật Doanh nghiệp;	
39.	Bỏ quy định Điểm b Khoản 3 Điều 37 (Điểm a Khoản 3 Điều 36 Điều lệ hiện hành)	b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng	Không quy định	Thuộc phần bãi nhiệm điểm b khoản 2 Điều 174 Luật Doanh Nghiệp
40.	Sửa đổi Điểm c,d Khoản 3 Điều 37 (Điểm b,c Khoản 3 Điều 36 Điều lệ hiện hành)	c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.	b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.	Thay đổi số thứ tự Điều lệ
41.	Sửa đổi Điểm b Khoản 4 Điều 37 (Điểm b Khoản 4 Điều 36 Điều lệ hiện hành)	b.Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;	b.Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;	

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
42.	Bổ sung Điểm c Khoản 4 Điều 37 (Điểm c Khoản 4 Điều 36 Điều lệ hiện hành)	c. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng	Không quy định	theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 174 LDN
43.	Sửa đổi Điểm c, d Khoản 4 Điều 37 (Điểm d, e Khoản 4 Điều 36 Điều lệ hiện hành)	c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.	d. Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.	Thay đổi tự Điều lệ
44.	Sửa đổi Khoản 7 Điều 39 (Khoản 7 Điều 38 Điều lệ hiện hành)	7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán hoặc văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định này (nếu có).	
45.	Sửa đổi Khoản 2 Điều 43 (Khoản 2 Điều 42 Điều lệ hiện hành)	2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do	2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính, bồi thường dân sự trong vụ án hình sự và	

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
	hành)	Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.	không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.	
46.	Sửa đổi Khoản 6 Điều 46 (Khoản 6 Điều 45 Điều lệ hiện hành)	6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.	
47.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 49 (Khoản 1 Điều 48 Điều lệ hiện hành)	1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.	1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận (nếu có).	

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
	hành)			
48.	Bỏ quy định Điểm a Khoản 1 Điều 54	a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;	Không quy định	Công ty hoạt động vô thời hạn
49.	Sửa đổi Khoản 2 Điều 54 (Khoản 2 Điều 53 Điều lệ hiện hành)	2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định	2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định	
50.	Bỏ quy định Điều 55	<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</p>	Bỏ toàn bộ quy định Điều 55	Công ty hoạt động vô thời hạn

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
51.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 56 (Khoản 1 Điều 54 Điều lệ hiện hành)	1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.	1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên, trong đó, 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.	
52.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 57 (Khoản 1 Điều 55 Điều lệ hiện hành)	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, hoặc thỏa thuận giữa:	
<p><i>Ngoài những sửa đổi bổ sung được nêu trên đây, trong dự thảo Điều lệ, một số từ ngữ, thuật ngữ, các dẫn chiếu các điều luật, khoản mục của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan đã được cập nhật để phù hợp với quy định hiện hành.</i></p>				



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 16/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

“V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty”

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần
Gạch Tuy nén Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Của Công Ty Cổ Phần Gạch Tuy Nén Bình Định;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các điều khoản cụ thể của Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty (xin vui lòng tham chiếu Phụ lục đính kèm).
2. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty (bao gồm các điều, khoản đã được sửa đổi, bổ sung).
3. Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua và thay thế cho Quy chế quản trị công ty đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua vào ngày 08/07/2023 cùng với các bản Phụ lục đính kèm Quy chế (nếu có).

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Mai Thế Dũng

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số 16/2023/TTr-ĐHDCĐ ngày 08/07/2023)

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
1.	Sửa đổi mục a1 Khoản 2 Điều 2	a1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.	a1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty.	Thay đổi số thứ tự Điều lệ
2.	Sửa đổi mục đ2 Khoản 2 Điều 2	đ2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	đ2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ Công ty này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	Theo Quy định tại Điều lệ Công ty
3.	Sửa đổi và bổ sung mục đ3	đ3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy	đ3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy	Theo Phụ lục 2 Theo Thông tư

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
	Khoản 2 Điều 2	<p>định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>i. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>ii. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>iii. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>i. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>ii. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% (năm phần trăm) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>iii. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>iiii. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	116/2020/BTC-TT; Điều 270 Nghị định 155/2020/TT-CP
4.	Sửa đổi mục m1, m2 Khoản 2 Điều 2	m1.Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và	m1.Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (<i>sáu mươi lăm phần trăm</i>) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp	

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
		<p>6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>i.Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>ii.Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>iii.Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>iv. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>v. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>m2.Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (nếu có):</p> <p>i.Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>ii.Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>iii.Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>iv. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>v. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>m2.Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (nếu có).</p>	
5.	Sửa đổi mục	Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận	Trong thời hạn 90 (chín mươi ngày) ngày	Theo Điều lệ Công ty

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
	o Khoản 2 Điều 2	<p>được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>i. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>ii. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	<p>kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>i. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.</p> <p>ii. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	
6.	Sửa đổi mục b Khoản 3 Điều 2	b. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày	b. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (<i>mười</i>	Thay đổi thứ tự Điều lệ

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
		trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.	<i>ngày</i>) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.	
7.	Sửa đổi mục c5,c6,c7,c8 Khoản 3 Điều 2	<p>c5. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c6. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>c7. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>c8. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>c4. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c5. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>c6. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>c7. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	Thay đổi thứ tự mục do trùng số
8.	Sửa đổi mục a Khoản 4 Điều 2	a. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.	a. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty.	Thay đổi số thứ tự Điều lệ
9.	Sửa đổi mục d1 Khoản 4 Điều 2	d1. Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định của Điều 18 Điều lệ công ty và quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp.	d1. Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định của Điều 17 Điều lệ công ty và quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp.	Thay đổi số thứ tự Điều lệ

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
10.	Sửa đổi mục g1 Khoản 4 Điều 2	g1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.	g1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.	Thay đổi số thứ tự Điều lệ
11.	Sửa đổi mục b9 Khoản 1 Điều 3	b9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác trong Công ty gồm: Các chức danh trực tiếp tư vấn, tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Giám đốc Công ty con, Trưởng văn phòng đại diện; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền của Công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; b10. Giám sát, chi đạo Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;	B9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc); Phó Giám đốc; Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác trong Công ty gồm: Các chức danh trực tiếp tư vấn, tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Giám đốc Công ty con, Trưởng văn phòng đại diện; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền của Công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; b10. Giám sát, chi đạo Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;	Theo thực tiễn Công ty
12.	Sửa đổi mục e Khoản 1	e. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội	e. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội	Không phải sửa đổi quy chế khi các văn

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
	Điều 3	đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán hoặc văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định này (nếu có).	bản thay đổi
13.	Sửa đổi mục a Khoản 3 Điều 3	a.Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không qua 02 (<i>hai</i>) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc	a.Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) - 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không qua 02 (<i>hai</i>) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc	Theo thực tiễn công ty
14.	Sửa đổi mục a Khoản 6 Điều 3	a. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm	a. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm	

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
		toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	
15.	Sửa đổi mục a Khoản 7 Điều 3	a.Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.	a.Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và khoản 6 Điều 28 Điều lệ Công ty.	Bổ sung thêm điều lệ Công ty

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
16.	Sửa đổi mục c Khoản 1 Điều 4	c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc , người quản lý khác.	c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) , người quản lý khác.	Theo tình hình thực tiễn công ty
17.	Sửa đổi mục d Khoản 1 Điều 4	d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.	d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.	Theo tình hình thực tiễn công ty
18.	Sửa đổi mục đ Khoản 1 Điều 4	đ. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	đ. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 (<i>bốn mươi tám</i>) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Theo tình hình thực tiễn công ty
19.	Sửa đổi mục g Khoản 1 Điều 4	g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán hoặc văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ	Bổ sung để không phải thay đổi khi thay đổi Công văn nhà nước

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
			sung, thay thế Nghị định này (nếu có).	
20.	Sửa đổi mục c1 Khoản 2 Điều 4	c1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty.	c1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ công ty.	Thay đổi số thứ tự điều lệ
21.	Sửa đổi mục đ1, đ2 Khoản 2 Điều 4	<p>đ1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này; Luật doanh nghiệp; ii. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; iii. Có đơn từ chức và được chấp thuận; iv. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. <p>đ2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; ii. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm 	<p>đ1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này và quy định của Luật Doanh nghiệp; ii. Có đơn từ chức và được chấp thuận; iii. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. <p>đ2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; ii. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; 	điểm b khoản 2 Điều 174 LDN

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
		<p>nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>iii. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>iv. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	<p>iii. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>iv. Theo ngợi quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>v. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	
22.	Sửa đổi và bổ sung Điều 1 Điều 5	<p>Điều 5. Tổng Giám đốc</p> <p><i>1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</i></p> <p>a. a. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>b. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>b1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của</p>	<p>Điều 5. Giám đốc (Tổng Giám đốc)</p> <p><i>1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc (Tổng Giám đốc)</i></p> <p>a. Giám đốc (Tổng giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>b. Giám đốc (Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>b1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của</p>	Theo thực tiễn Công ty

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
		<p>Hội đồng quản trị;</p> <p>b2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>b3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>b4. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>b5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b6. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>b7. Tuyển dụng lao động;</p> <p>b8. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>b9. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Hội đồng quản trị;</p> <p>b2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>b3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>b4. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>b5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b6. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc);</p> <p>b7. Tuyển dụng lao động;</p> <p>b8. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>b9. Thực hiện các quyết định đầu tư và các giao dịch không thuộc thẩm quyền thông qua, quyết định, chấp thuận của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật có liên</p>	

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
			<p>quan và Điều lệ này</p> <p>b10. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	
23.	Sửa đổi và bổ sung Điều 2 Điều 5	<p><i>2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc</i></p> <p>a. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:</p> <p>Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật.</p> <p>b. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc</p> <p>b1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>b2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm</p>	<p><i>2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc)</i></p> <p>a. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc (Tổng Giám đốc):</p> <p>Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá 05 (<i>năm</i>) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật.</p> <p>b. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc)</p> <p>b1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc (Tổng giám</p>	Theo thực tiễn Công ty

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
		<p>Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.</p> <p>c. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:</p> <p>Thẩm quyền ký kết và phê duyệt các điều khoản hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc tại Điều 27 Điều lệ Công ty. Một thành viên của Hội đồng quản trị được ủy quyền sẽ ký hợp đồng với Tổng Giám đốc.</p> <p>d. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:</p> <p>Tổng Giám đốc được miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của Điều lệ, Luật lao động và pháp luật có liên quan.</p> <p>đ. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc</p> <p>Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Công ty có trách</p>	<p>đốc).</p> <p>b2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc) mới thay thế.</p> <p>c. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc (Tổng Giám đốc):</p> <p>Thẩm quyền ký kết và phê duyệt các điều khoản hợp đồng lao động với Giám đốc (Tổng Giám đốc) tại Điều 26 Điều lệ Công ty. Một thành viên của Hội đồng quản trị được ủy quyền sẽ ký hợp đồng với Giám đốc (Tổng Giám đốc).</p> <p>d. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc (Tổng Giám đốc):</p> <p>Giám đốc (Tổng Giám đốc) được miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của Điều lệ, Luật lao động và pháp luật có liên quan.</p> <p>đ. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc)</p>	

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
		<p>nhệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty, các cơ quan hữu quan, trang thông tin điện tử website của Công ty theo trình tự và quy định về công bố thông tin của Luật chứng khoán.</p> <p>e. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc</p> <p>Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị và được quy định trong hợp đồng lao động. Tiền lương của Tổng giám đốc được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc), Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty, các cơ quan hữu quan, trang thông tin điện tử website của Công ty theo trình tự và quy định về công bố thông tin của Luật chứng khoán.</p> <p>e. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc (Tổng Giám đốc)</p> <p>Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc (Tổng giám đốc) thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị và được quy định trong hợp đồng lao động. Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	
24.	Sửa đổi và bổ sung mục a Điều 1 Điều 6	<p>a. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc):</p> <p>Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo</p>	<p>a. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc):</p> <p>Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo</p>	Thứ tự điều lệ thay đổi

STT	Điều, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
		mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc) được thực hiện theo quy định về cuộc họp của Hội đồng quản trị tại Điều 30 Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.	mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc) được thực hiện theo quy định về cuộc họp của Hội đồng quản trị tại Điều 29 Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.	
25.	Sửa đổi và bổ sung mục d Điều 1 Điều 6	<p>d. Các trường hợp Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:</p> <p>d1. Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ Công ty.</p> <p>d2. Giám đốc (Tổng Giám đốc) xin ý kiến Hội đồng quản trị những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc quy định tại Khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty.</p>	<p>d. Các trường hợp Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:</p> <p>d1. Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ Công ty.</p> <p>d2. Giám đốc (Tổng Giám đốc) xin ý kiến Hội đồng quản trị những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc quy định tại Khoản 4 Điều 34 Điều lệ Công ty.</p>	Thứ tự điều lệ thay đổi
26.	Sửa đổi và bổ sung mục g1 Điều 1 Điều 6	<p>g.1) Các vấn đề Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT</p> <p>- Giám đốc (Tổng Giám đốc) xin ý kiến</p>	<p>g.1) Các vấn đề Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT</p> <p>- Giám đốc (Tổng Giám đốc) xin ý kiến</p>	Thứ tự điều lệ thay đổi

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế quản trị công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Lý do
		<p>Hội đồng quản trị những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc quy định tại Khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty</p> <p>- Giám đốc (Tổng Giám đốc) có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật</p>	<p>Hội đồng quản trị những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc quy định tại Khoản 4 Điều 34 Điều lệ Công ty</p> <p>- Giám đốc (Tổng Giám đốc) có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (<i>năm mươi phân trăm</i>) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật</p>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 17/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

“V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị”

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần
Gạch Tuy nén Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Của Công Ty Cổ Phần Gạch Tuy Nén Bình Định;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các điều khoản cụ thể của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty (*xin vui lòng tham chiếu Phụ lục đính kèm*).
2. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty (*bao gồm các điều, khoản đã được sửa đổi, bổ sung*).
3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua và thay thế cho Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị được

Đại Hội đồng Cổ đông thông qua vào ngày 07/08/2022 cùng với các bản Phụ lục đính kèm Quy chế (nếu có).

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Thế Dũng

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đính kèm Tờ trình số 17/2023/TTr-DHDCĐ ngày 08/07/2023)

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	Lý do
1.	Sửa đổi Khoản 2 Điều 2	2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc/Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc (Tổng Giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Theo thực tiễn Công ty
2.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 4	1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc/ Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/ phó giám đốc , người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.	1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó tổng Giám đốc) , người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.	Theo thực tiễn Công ty
3.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 4	d. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc/giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý	d. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ	Theo thực tiễn Công ty

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	Lý do
		công ty mẹ.	nhiệm người quản lý công ty mẹ.	
4.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 5	1.Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị	1.Hội đồng quản trị có 03 (ba) - 05 (năm) thành viên. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Theo thực tiễn công ty
5.	Sửa đổi Điểm Khoản 1 Điều 6	d. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc/giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.	d. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.	
6.	Sửa đổi Khoản 2 Điều 7	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc .	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc (Tổng Giám đốc) .	Theo thực tiễn Công ty
7.	Sửa đổi Điểm Khoản 2 Điều 11	h.Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều	h.Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao	điểm h khoản 2 Điều 153 LDN

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	Lý do
		lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	
8.	Sửa đổi Điểm i Khoản 2 Điều 11	i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc/giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Theo thực tiễn Công ty
9.	Sửa đổi Điểm k Khoản 2 Điều 11	k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc/giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;	k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;	Theo thực tiễn Công ty
10.	Sửa đổi	- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc/giám đốc , người quản	- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) , người	Theo thực tiễn



STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	Lý do
	Khoản 1 Điều 12	lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;	quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;	Công ty
11.	Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 15	b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;	b. Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;	Theo thực tiễn Công ty
12.	Sửa đổi Điều 21	Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.	Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc (Tổng giám đốc) và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.	Theo thực tiễn Công ty



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH**

Số: 18/2023/TT-DHĐCD



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

“V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát”

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần
Gạch Tuy nén Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Của Công Ty Cổ Phần Gạch Tuy Nén Bình Định;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty.



Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các điều khoản cụ thể của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty (*xin vui lòng tham chiếu Phụ lục đính kèm*).
2. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty (*bao gồm các điều, khoản đã được sửa đổi, bổ sung*).
3. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua và thay thế cho Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua vào ngày 07/08/2022 cùng với các bản Phụ lục đính kèm Quy chế (nếu có).

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Ngọc Sơn

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Đính kèm Tờ trình số 18/2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 08/07/2023)

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế làm việc của Ban kiểm soát hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	Lý do
1.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 11	1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.	1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) trong việc quản lý và điều hành Công ty.	Theo thực tiễn Công ty
2.	Sửa đổi Khoản 8 Điều 11	8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Theo thực tiễn Công ty
3.	Sửa đổi Khoản 19 Điều 11	19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc , người quản lý khác trong các hoạt động.	19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) , người quản lý khác trong các hoạt động.	Theo thực tiễn Công ty
4.	Sửa đổi	20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng	20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng	Theo

04317
ĐANG T
PHÁ
TUY
H Đ
C T.

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế làm việc của Ban kiểm soát hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	Lý do
	Khoản 20 Điều 11	quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.	quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông.	thực tiễn Công ty
5.	Sửa đổi Khoản 21 Điều 11	21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Theo thực tiễn Công ty
6.	Sửa đổi Điểm c Khoản 1 Điều 12	c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.	c. Báo cáo của Giám đốc (Tổng Giám đốc) trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.	Theo thực tiễn Công ty
7.	Sửa đổi Điểm c Khoản 1 Điều 12	3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát	3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của	Theo thực tiễn Công ty

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế làm việc của Ban kiểm soát hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	Lý do
		viên hoặc Ban kiểm soát.	Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.	
8.	Sửa đổi Khoản 2 Điều 14	2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	Theo thực tiễn Công ty
9.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 16	1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Theo thực tiễn Công ty
10.	Sửa đổi Khoản 5 Điều 16	5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.	5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.	Theo thực tiễn Công ty



STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế làm việc của Ban kiểm soát hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	Lý do
11.	Sửa đổi Khoản 6 Điều 16	6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.	6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người điều hành doanh nghiệp khác.	Theo thực tiễn Công ty
12.	Sửa đổi Khoản 7 Điều 16	7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.	7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các cổ đông.	Theo thực tiễn Công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 19/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Tuy Phước, ngày 08 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH

*“Về việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2021-2025”*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần
Gạch Tuy nén Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với các thành viên sau đây

- Bà: Nguyễn Thị Hồng Phương TV HĐQT
- Bà: Nguyễn Thị Thanh Vi TV HĐQT

Các thành viên HĐQT nêu trên có trách nhiệm hoàn thành các công việc thuộc thẩm quyền tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và bàn giao hồ sơ, tài liệu làm việc đầy đủ, đúng quy định cho HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025.

2. Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 như sau

- Số lượng thành viên HĐQT : 02 người
- Nhiệm kỳ : 2021 – 2025
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Điều 154, 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275, 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty)

3. Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025

Tính đến hết ngày 04/07/2023, Công ty không nhận được hồ sơ ứng viên đề cử/ứng cử vào vị trí HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2021-2025.

Về việc bổ sung ứng viên cho vị trí Thành viên HĐQT, Căn cứ theo Khoản 3, Điều 274, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty: “Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty...”.

HĐQT đương nhiệm đã đề cử 02 ứng viên cho vị trí Thành viên HĐQT như sau:

TT	Họ và tên	CCCD	Địa chỉ	Vị trí đề cử
1	Nguyễn Thị Thắm	031187010113	59 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	TV HĐQT
2	Nguyễn Mậu Hoàng	001077038474	209 TT TTX VN, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	TV HĐQT

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị tại ĐHCĐ thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét,

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Thế Dũng

3. Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025

Tính đến hết ngày 04/07/2023, Công ty không nhận được hồ sơ ứng viên đề cử/ứng cử vào vị trí BKS của Công ty nhiệm kỳ 2021-2025.

Về việc bổ sung ứng viên cho vị trí Thành viên BKS, Căn cứ Khoản 2, Điều 285, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty: “*Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty...*”.

Hiện tại, BKS đương nhiệm đã đề cử 02 ứng viên cho vị trí Thành viên BKS như sau:

TT	Họ và tên	CCCD	Địa chỉ	Vị trí đề cử
1	Đinh Thị Hà	035185003068	F14-B3 C/c Homyland 2, Bình Trưng Tây, TP.Thủ Đức, TP.HCM	TV Ban Kiểm soát
2	Chu Quý Dương	014091008723	1902, CT10C KĐT Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội.	TV Ban Kiểm soát

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025 được áp dụng theo quy chế bầu cử Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét,

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Thế Dũng